

GỠ VIỆT

TẠP CHÍ CỦA HIỆP HỘI GỠ & LÂM SẢN VIỆT NAM - VIETNAM TIMBER & FOREST PRODUCT ASSOCIATION

Số 101 - Tháng 6, 2018
No. 101 - June, 2018

Sự phát triển của ngành gỗ:
ĐA DẠNG LỢI THẾ PHÁT TRIỂN

The development of the
wood industry:
**TO BE DIVERSE DEVELOPMENT
ADVANTAGES**

PHÁT TRIỂN NGÀNH GỠ:
Tạo quỹ đất để trồng rừng
TO DEVELOP WOOD INDUSTRY:
To make land bank for afforestation



8 938504 385069

22.300 VNĐ

www.goviet.org.vn



Gỗ Tây cho ngôi nhà Việt

SIÊU THỊ GỖ TÂY

MÔ HÌNH TRUNG TÂM PHÂN PHỐI GỖ NGUYÊN LIỆU
CHUYÊN NGHIỆP ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM

GỖ
TRÒN

GỖ
XẺ SẤY

NỘI
THẤT



CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN VINH CỬU

☎ 0251.3888.100 012.555.555.95 www.tavicowood.com

ĐC: Đường Điều Xiển, Tổ 8, Khu phố 9, P. Tân Biên, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai



**Trục dao xoắn thay thế cho
dao bào thẳng trên máy bào 2 mặt**

1. Tiết kiệm điện
2. Không cần mài bén
3. Tiết kiệm giá thành
4. Giảm tiêu hao

↑
trên **50%**

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BCA

Địa chỉ: Khu Phố Phước Hải, Phường Thái Hòa, Thị Xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

Đường dây nóng: 0274-3791688/788/988 FAX: 0274-3752557 <https://www.facebook.com/ctybca>



Thư toà soạn Letter of Editors

Thư Quý độc giả!

Ngành gỗ đang phát triển mạnh mẽ và những dự đoán về khả năng tăng tốc trong thời gian tới đã mang tới nhiều sự lạc quan cho ngành nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung. Nhưng vẫn còn những thách thức, những vướng mắc chưa thể tháo gỡ ở cả chính sách, định hướng và sự đầu tư.

Rõ ràng, những thành phần của ngành gỗ cần nhận được sự quan tâm lớn hơn nữa từ các cơ quan quản lý nhà nước, để tận dụng tối đa những điều kiện sẵn có, và cả những chính sách lớn cho sự phát triển của ngành.

Thư Quý độc giả!

Hầu hết những chuyên gia tâm huyết, những người đã gắn bó với ngành gỗ lâu năm, những doanh nhân, và cả những nhà làm chính sách đều tâm tư và trăn trở với sự phát triển của ngành, họ luôn muốn hướng đến sự phát triển bền vững, ổn định, và khiến cho ngành gỗ trở thành một trong những mũi nhọn của nền kinh tế, tăng giá trị sản phẩm, đưa thương hiệu gỗ Việt Nam mạnh mẽ ra thế giới, cũng như khẳng định tài năng và tính sáng tạo của người Việt Nam.

Họ đều mang trong mình những ưu tư về ngành, những câu hỏi lớn cần được giải đáp, những kì vọng cần được đáp ứng từ các cơ quan quản lý nhà nước. Trong đó, hội nghị gặp gỡ với Thủ tướng Chính phủ chính là cơ hội để tất cả những ai muốn giải bày nguyện vọng, đều có thể trải lòng thẳng thắn, đối thoại và tìm ra những quyết sách mang tính chiến lược cho sự phát triển của ngành.

Thư Quý độc giả!

Tất cả những người có liên quan đến ngành gỗ đều mơ ước về một sự phát triển nhanh hơn nữa, nâng cao sức sống và vị thế của ngành gỗ trên thế giới trong 5 năm tới đây. Đó cũng chính là mục tiêu chung của Chính phủ, và chúng ta cùng chờ đợi, những điều tốt đẹp nhất sẽ đến sau cuộc đối thoại có tính chất như một cuộc cách mạng giữa ngành gỗ và Thủ tướng Chính phủ trong thời gian này.

Ban Biên tập Tạp chí Gỗ Việt

Dear readers,

The wood industry has been having the strong growth and the predictions of accelerated growth in the coming time have brought a lot of optimism to the industry in particular and Vietnam economy in general. But there are still challenges and obstacles which have not been resolved in policy, orientation and investment.

Obviously, the components of the timber industry should receive the greater attention from the State authorities in order to make the most of available conditions, as well as big policies for the development of the industry.

Dear readers,

Most passionate experts and those who have been worked with the wood industry for many years, entrepreneurs and policy-makers are concerned about the development of the industry. They always want to orient the sustainable and stable development, they make the wood industry become one of the spearheads of the economy, increase the value of products, bring Vietnamese wood brand to the world strongly, as well as affirm the Vietnamese talent and initiatives.

They all have the concerns of the industry, the big questions should be answered, the expectations should be met from the State authorities. In which, the meeting with the Prime Minister is an opportunity for all those who want to express their aspirations, share frankly and communicate openly, and find out the strategic decision for the development of the industry.

Dear readers,

All those involved in the wood industry are hoping the faster development, improve the power and position of the wood industry in the world in the next five years. That is also the common goal of the Government, and we wait together for the best thing to come after the dialogue as a revolution between the wood industry and the Prime Minister at this time.

Editorial Board of Go Viet



Chief of Editor Board	
Trưởng ban biên tập	NGUYỄN TÔN QUYỀN
Editor in Chief	
Tổng biên tập	PHẠM TÚ
Advisors	ĐỖ XUÂN LẬP
Cố vấn	ĐỖ THỊ BẠCH TUYẾT VŨ HUY ĐẠI
Responsible for content	
Phụ trách nội dung	BAN BIÊN TẬP
Member of Editor Board	
Ủy viên	NGÔ SỸ HOÀI LÊ KHẮC CỎI CAO XUÂN THANH
Chief of Office	
Chánh văn phòng	CAO CẨM
Translator	
Biên dịch	TRAN HOA
Art Direction	
Thiết kế mỹ thuật	HỒNG NGÂN

GỖ VIỆT MAGAZINE
189 Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84 024) 6278 2122/3783 3016
Fax: (84 024) 3783 3016
Email: info@goviet.org.vn
Website: www.goviet.org.vn

In tại
Công ty Cổ phần truyền thông In Việt

Publication Licence No 322/GP - BT TT delivered 31/10/2014
by Ministry of Information and Communications, Socialist
Republic of Viet Nam.

Giấy phép xuất bản số
322/GP - BTTTT Cấp ngày 31/10/2014

Ảnh bìa 1: Ảnh chụp tại Công ty Tiến Hưng, Bình Dương
(nguồn: GV)

Số 101 - Tháng 6, 2018
No. 101 - June, 2018

MỤC LỤC CONTENT



VẤN ĐỀ HỒM NAY CURRENT ISSUES

- 6 Sự phát triển của ngành gỗ: Đa dạng lợi thế phát triển
- 8 The development of the wood industry: To be diverse development advantages
- 10 Lao động ngành gỗ: Nâng cao chất lượng, tăng sức cạnh tranh
- 12 Wood Industry: Improving quality, increasing competitiveness

TIN TỨC NEWS

PHONG CÁCH STYLE

CÂU CHUYỆN DOANH NGHIỆP BUSSINESS CORNER

- 20 Xây dựng và thí điểm cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp và hộ gia đình tại làng nghề chế biến gỗ

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG SUSTAINABILITY

- 22 Phát triển ngành gỗ: Tạo quỹ đất để trồng rừng
- 24 To develop wood industry: To make land bank for afforestation

CÔNG NGHỆ TIMBER MARKET INFORMATION

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG GỖ TIMBER MARKET INFORMATION

CÁC LOẠI GỖ NHẬP KHẨU PHỔ BIẾN POPULAR IMPORTED TIMBER

ĐỊA CHỈ TIN CẬY YELLOW PAGES

CƠ HỘI GIAO THƯƠNG TRADING OPPORTUNITIES

HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP EXPORT & IMPORT

HỘI CHỢ TRIỂN LÃM 2018 EVENT CALENDAR 2018

Sự phát triển bền vững của ngành gỗ đang trở thành đề tài được tranh luận rất nhiều trong thời gian qua, có rất nhiều ý kiến đóng góp từ các cơ quan quản lý, từ các doanh nghiệp đã giúp chúng ta hình dung ra những vấn đề cần khắc phục để giúp ngành đạt được bước phát triển vững mạnh hơn. Và trong hai kì báo tháng 6 và tháng 7, Tạp chí Gỗ Việt xin giới thiệu loạt bài phân tích của ông Tô Xuân Phúc, chuyên gia Tổ chức Forest Trend về các vấn đề lớn của ngành gỗ như Đa dạng lợi thế phát triển; Chất lượng lao động ngành gỗ; và Xúc tiến thương mại trong ngành gỗ, mời quý độc giả chú ý đón xem.

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH GỖ: Đa dạng lợi thế phát triển

▼ TÔ XUÂN PHÚC

Tổ chức Forest Trends & Đại học Quốc gia Úc
pto@forest-trends.org

Phát triển của ngành chế biến gỗ trong một thập kỷ trở lại đây đánh dấu một bước thành công rất lớn của ngành. Để có kết quả này, đầu tiên là kết quả kể đến nỗ lực tuyệt vời của các doanh nghiệp trong việc tìm kiếm và hội nhập thị trường, không ngừng vươn lên, nhằm đáp ứng với các yêu cầu của thị trường.

Phát triển của ngành đã có một vai trò hết sức quan trọng về mặt kinh tế và xã hội, với kim ngạch xuất khẩu lớn trực tiếp góp phần vào phát triển kinh tế của đất nước. Ngành phát triển, tạo điều kiện công ăn việc làm và thu nhập cho hàng trăm ngàn lao động.

Ngoài ra, kết quả của ngành còn do một số cơ chế, chính sách thông thoáng về xuất nhập khẩu gỗ nguyên liệu và sản phẩm, và các yếu tố thuận lợi về thị trường. Sự phát triển của ngành góp phần thúc đẩy phát triển gỗ nguyên liệu rừng trồng, trực tiếp làm nâng cao tỉ lệ che phủ của rừng trong

những năm gần đây. Nhiều nghiên cứu ở trên thế giới đã chỉ ra rằng các lợi thế về nguyên liệu đầu vào giá rẻ, lao động giá rẻ... là một lợi thế lớn cho các doanh nghiệp ở giai đoạn đầu của chu trình phát triển.

Tuy nhiên trong tương lai, các yếu tố này sẽ không còn là một lợi thế, bởi trong một 'thế giới phẳng', với các rào cản về thương mại bị loại bỏ, thương mại tự do, công nghệ phát triển, chi phí vận tải đặc biệt bằng đường biển giảm, dịch chuyển về nguyên liệu giữa quốc gia này với các quốc gia khác là điều dễ dàng, và không làm phát sinh quá nhiều chi phí. Bên cạnh đó, xu hướng phát triển đẩy giá nhân công tăng theo thời gian. Để tránh các sức ép về chi phí gia tăng, các nhà sản xuất/đầu tư có thể dịch chuyển sản xuất của mình từ một quốc gia khác với chi phí nhân công rẻ hơn, và điều này làm cho nguồn nguyên liệu và nhân công giá rẻ không còn là một lợi thế cạnh tranh của ngành.

Đúng là tại thời điểm hiện tại,

nguồn gỗ rừng trồng đang là một lợi thế của Việt Nam. Trong bối cảnh ngành chế biến gỗ xuất khẩu đang tiếp tục được mở rộng về quy mô, đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào bền vững đóng vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của ngành. Hiện chính phủ đang thực hiện lệnh đóng cửa rừng tự nhiên. Nguồn gỗ rừng trồng trong nước, chủ yếu từ gỗ keo trầm và gỗ cao su, có vai trò cực kỳ quan trọng, không phải chỉ là một nguồn cung quan trọng gỗ 'sạch' cho ngành, mà còn giúp giảm rủi ro trong việc nhập khẩu nguồn gỗ có độ rủi ro cao.

Tuy nhiên, nếu vẫn sử dụng nguồn gỗ rừng trồng theo cách hiện tại thì có thể yếu tố này sẽ không còn là một lợi thế trong tương lai. Để duy trì và chuyển hóa lợi thế này thành bền vững, điều quan trọng là phải tạo ra năng suất cao hơn trên một đơn vị nguyên liệu đầu vào sử dụng. Để đạt được điều này cần tạo ra chuỗi liên kết chặt chẽ, từ khâu trồng rừng tới khâu xuất khẩu. Bên cạnh đó, cần có



những biện pháp can thiệp, thông qua các cơ chế như cải tạo giống, nâng cao kỹ thuật canh tác, nhằm tăng năng suất và chất lượng gỗ trên một đơn vị diện tích.

Trong tương lai, cung gỗ rừng trồng của Việt Nam sẽ tiếp tục gia tăng. Sẽ đến một thời điểm nào đó trong tương lai, nhiều chuyên gia cho rằng, trong khoảng một thập kỷ nữa, nguồn gỗ nguyên liệu này sẽ không còn là một 'lợi thế' của Việt Nam, bởi một số lý do đã nêu ở trên. Ngành chế biến gỗ xuất khẩu của Việt Nam cần phải có những nhìn nhận và đánh giá những tác động tiềm năng của việc mất đi các 'lợi thế' này trong tương lai. Đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào 'sạch' và gia tăng trong tương lai chỉ là một yếu tố trong một số các yếu tố khác, có vai trò quyết định đến sự phát triển bền vững của ngành trong tương lai.

Nguồn nguyên liệu sạch và liên tục tăng đóng vai trò rất quan trọng. Tuy nhiên đây chỉ là một yếu tố trong một loạt các yếu tố khác nhằm đảm bảo cho

ngành chế biến gỗ xuất khẩu phát triển bền vững. Theo giáo sư Porter của Đại học Havard, phát triển bền vững của bất cứ một ngành công nghiệp nào phụ thuộc vào các yếu tố khác như (i) tính cạnh tranh của các doanh nghiệp các doanh nghiệp tham gia thị trường, (ii) sức mạnh và tính quyết định của người mua hàng, (iii) sức mạnh của những nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào (iv) sự đe dọa từ các sản phẩm hoặc dịch vụ thay thế và (v) mối đe dọa từ các doanh nghiệp chuẩn bị tham gia thị trường. Ngoài ra, các cơ chế chính sách của nhà nước, bao gồm cả các quốc gia xuất khẩu dịch vụ và hàng hóa, và các quốc gia nhập khẩu có tác động trực tiếp và gián tiếp tới 5 mảng yếu tố này.

Hiện tại Việt Nam là một trong những quốc gia dẫn đầu trong châu Á và kim ngạch xuất khẩu. Kim ngạch của Việt Nam đã vượt xa các quốc gia đi trước Việt Nam về xuất khẩu và hiện đang cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam như Malaysia, Thái Lan, Indonesia. Nếu cứ theo động lực tăng trưởng như hiện nay và nếu thị trường xuất khẩu

không có những thay đổi đột biến, các quốc gia này sẽ không có cơ hội đuổi kịp Việt Nam.

Tuy nhiên, các quốc gia như Thái Lan, Malaysia trong những năm gần đây có những hoạt động thay đổi chiến lược trong ngành chế biến gỗ của họ. Thay vì đặt ra mục tiêu đẩy mạnh kim ngạch xuất khẩu, họ tập trung vào việc tăng năng suất. Năng suất, được hiểu là lợi nhuận đạt được trên một đơn vị đầu tư về lao động, hoặc vốn là thước đo quan trọng nhất đánh giá sự thành công của bất cứ một ngành công nghiệp hoặc quốc gia nào. Lợi thế cạnh tranh của ngành này so với ngành kia, của quốc gia này so với quốc gia kia nên được so sánh dựa trên tiêu chí về năng suất. Nếu lấy thước đo này để so sánh, một câu hỏi lớn cần đặt ra ở đây là liệu năng suất của ngành gỗ Việt Nam khác như thế nào so với năng suất của ngành chế biến gỗ của các quốc gia hiện đang cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam. Hiện chúng ta chưa có câu trả lời thích đáng cho câu hỏi này. ▼

The sustainable development of the wood industry has become a subject which has been discussed much for the past time, there are many comments from the State authorities and enterprises which help us figure out the necessary issues to overcome and support the industry to achieve the stronger development. And in June and July issue, Go Viet magazine would like to introduce a series of analyzed articles by Mr. To Xuan Phuc, an expert of the Forest Trend on the major issues of the timber industry as To be diverse development advantages, labor quality in the timber industry; and trade promotion in the wood industry. Please pay attention to read.

THE DEVELOPMENT OF THE WOOD INDUSTRY: TO BE DIVERSE DEVELOPMENT ADVANTAGES

▼ TO XUAN PHUC
An expert of Forest Trend
pto@forest-trends.org

The development of the woodworking industry for the past decade has marked a huge success for the industry. To achieve this result, the first is the great effort of enterprises to seek and integrate into the market, they constantly increase to meet the demands of the market.

The development of the industry has been playing a very important role in economy and society, its large export turnover directly contributed to the economic development of the country. The development of the industry shall make jobs and income for hundreds of thousands of labors.

In addition, the result of the industry is due to some open mechanisms and policies on the import and export of timber materials and wood products, and favorable factors on the market. The development of the industry contributes to promote the development of timber materials from plantation forest, which has

directly enhanced forest cover for recent years. Many studies in the world have shown that the advantages of cheap input materials, cheap labor etc are big advantages for businesses in the early stages of the development cycle.

However, in the future, these factors will no longer be an advantage, because in a 'flat world', with commercial barriers to be removed, free trade, technology development, transport costs specially reduced shipping by sea, the transport of raw materials from these countries to other countries is easy, and it does not generate too much cost. In addition, there is the trend of increasing labor costs over time. To avoid the pressures of increasing the costs, the manufacturers/investors can shift their production from one country to another with cheaper labor costs, which makes raw materials and cheap labor no longer be a competitive advantage of the industry.

It is true that at present, the timber

resource from plantation forests is an advantage for Vietnam. In the context, export woodworking industry is continuing to be expanded in scale, ensure the sustainable resource of input materials to play a very important role in the development of the industry. The Government is closing the natural forests. The domestic plantation timber mainly are acacia and rubber wood, they play an extremely important role, they are not only important resources of 'clean' timber for the industry, but also reduce the risks of importing high risk timber.

However, if planted timber is used like now, it may not be an advantage in the future. To maintain and transform this advantage into sustainability, it is important to create higher productivity per unit of used input material. To achieve this, it is necessary to create a tight linkage chain, from the stage of planting forests to the export stage. In addition, it should have interventions through

mechanisms such as breed and farming techniques improvement to increase the productivity and quality of timber per unit area.

In the future, Vietnam's planted timber supply will continue to increase. At some point in the future, many experts say that in a decade, this timber resource will no longer be an 'advantage' for Vietnam because of some above reasons. Vietnam's woodworking industry needs to recognize and evaluate the potential effects of losing these 'advantages' in the future. To ensuring "clean" and increased input materials in the future are just the elements in other factors which play a decisive role in the development of the industry in the future.

The resource of raw materials which is clean and continuously increase plays a very important role. However, this is only one element in a range of other factors to ensure the woodworking industry to export and develop sustainably. According to

Prof. Porter from Harvard University, the sustainable development of any industry depends on other factors such as: (i) the competitiveness of enterprises entering the market, (ii) the strength and determinants of the buyers, (iii) the strength of the input material suppliers, (iv) the threat from alternative products or services and (v) the threat from the enterprises which are preparing to participate in the market. In addition, the State's policies and mechanisms include the export countries of service and commodity and importing countries which have a direct and indirect impact on these five factors.

Currently, Vietnam is one of the leading countries for export turnover in Asia. Vietnam's export turnover have far surpassed the countries which export before Vietnam and are now competing directly with Vietnam such as Malaysia, Thailand and Indonesia. If the current growth continues and if the export market does not have

sudden changes, these countries will not have the opportunity to catch up with Vietnam.

However, the countries such as Thailand and Malaysia have had the strategic changes in their woodworking industry for the recent time. Instead of setting a goal to boost export turnover, they focus on increasing productivity. Productivity is defined as the profit earned per unit of labor, or is the most important measure to evaluate the success of any industry or any country. The competitive advantage of the industry in comparison with other industry, of this country in comparison with the other country should be compared on the basis of productivity. If using this criteria to compare, one big question to ask whether the productivity of the Vietnamese timber industry is different from the one of the woodworking industry in other countries which are directly competing with Vietnam. We have not had any proper answer to this question yet. ▼



LAO ĐỘNG NGÀNH GỖ:

Nâng cao chất lượng, tăng sức cạnh tranh

▼ TÔ XUÂN PHÚC



Một số quan điểm cho rằng ngành chế biến gỗ xuất khẩu hiện nay còn nhiều dư địa để mở rộng xuất khẩu. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu của cả ngành năm 2017 chỉ mới đạt gần 8 tỉ USD, còn quá nhỏ bé so với nhu cầu tiêu thụ đồ gỗ toàn cầu (ở mức 467,7 tỉ USD). Cũng theo luồng quan điểm này, dư địa phát triển của ngành lớn bởi ngành hiện đang có nhiều lợi thế, trong đó bao gồm giá nhân công thấp và nguồn gỗ nguyên liệu đầu vào sẵn có.

Hiện tổng số doanh nghiệp trong ngành chế biến gỗ khoảng trên 4000. Con số lao động hiện tại trong ngành gỗ khoảng trên dưới 300.000, trong đó lao động có trình độ đại học khoảng 2-3%, công nhân kỹ thuật 20-30%, số còn lại là lao động phổ thông. Tính bình quân, ngành chế biến gỗ cần khoảng 7-10% trong

tổng số lao động có trình độ đại học, tương đương với con số khoảng 30.000 kỹ sư. Tuy nhiên hiện đội ngũ có trình độ kỹ sư làm việc trong ngành còn thấp, chỉ khoảng trên 4 ngàn người, tương ứng với con số 1 kỹ sư/1doanh nghiệp.

Tại Việt Nam, mức lương bình quân cho mỗi công nhân làm trong ngành sản xuất khoảng 2.112 USD/năm. Nhìn chung, giá nhân công của Việt Nam so với giá nhân công của các nước như Thái Lan, Malaysia và Trung Quốc ở mức thấp. Theo một số doanh nghiệp ngành gỗ, mức lương tháng bình quân của mỗi lao động trong ngành khoảng 4,5-5 triệu. Chi phí lao động tại Việt Nam thấp được coi là động lực quan trọng hút đầu tư vào trong ngành gỗ, giúp ngành mở rộng phát triển trong những năm vừa qua.

Mặc dù nhân công giá rẻ và nguyên liệu gỗ nguyên liệu đầu vào tương đối được coi là các lợi thế tạo động lực phát triển cho ngành, trong

tương lai các yếu tố này có thể sẽ không còn là lợi thế. Các nghiên cứu trên thế giới đã chỉ ra rằng các lợi thế về 'chi phí thấp', bao gồm nguyên liệu đầu vào và nhân công giá rẻ là lợi thế lớn cho các doanh nghiệp ở giai đoạn đầu của quá trình phát triển. Tuy nhiên trong tương lai, ngành gỗ Việt Nam cần nâng cấp chất lượng lao động cả ở khía cạnh kỹ thuật lẫn chi phí để tăng sức cạnh tranh.

Lý do là bởi trong một 'thế giới phẳng', với các rào cản về thương mại bị loại bỏ, công nghệ phát triển, chi phí vận tải giảm, cơ chế đầu tư thông thoáng, dịch chuyển trong đầu tư từ quốc gia có chi phí cao sang quốc gia có chi phí thấp hơn là điều không thể tránh khỏi. Đây là xu hướng mang tính chất toàn cầu.

Hiện nay, đây là một lợi thế của ngành. Tuy nhiên, lợi thế này sẽ không bền vững trong tương lai. Cạnh tranh về lao động diễn ra ở 2 cấp độ, giữa các quốc gia với nhau,

và giữa ngành gỗ và các ngành khác trong phạm vi một quốc gia. Đầu tư trong sản xuất sẽ dịch chuyển từ quốc gia có chi phí lao động cao sang quốc gia có chi phí lao động thấp.

Ngành chế biến gỗ xuất khẩu của Việt Nam đón nhận những luồng đầu tư mạnh mẽ từ nước ngoài kể từ nửa sau của thập kỷ 2000 là bởi chi phí lao động từ các quốc gia như Trung Quốc, Malaysia, Đài Loan, Nhật Bản tăng cao, và nhiều doanh nghiệp quyết định dịch chuyển đầu tư sang Việt Nam, nơi có chi phí lao động thấp hơn nhiều, để giảm chi phí sản xuất.

Trong phạm vi một quốc gia, lao động trong ngành gỗ thường có mức lương thấp hơn lao động của các ngành khác, như ngành điện tử, may mặc. Lao động trong ngành gỗ cũng được coi là ngành vất vả hoặc độc hại hơn các ngành khác. Điều này dẫn đến sự cạnh tranh về lao động trong các ngành. Kết quả của sự cạnh tranh này

thường là những dịch chuyển lao động từ ngành gỗ sang các ngành khác. Một vài ví dụ có thể kể ra ở đây. Ngành chế biến gỗ của Thái Lan không thể cạnh tranh công nhân với ngành chế tạo máy móc, thiết bị điện tử của quốc gia này, bởi mức lương công nhân của ngành gỗ thấp hơn mức lương của các ngành khác. Kết quả là sản xuất của ngành gỗ tại quốc gia này bị co hẹp. Và ngành gỗ Việt Nam, đang cố gắng khắc phục tình trạng này để tăng sức cạnh tranh trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, nguyên liệu sẵn có với mức giá thấp được coi là một trong những lợi thế phát triển của ngành gỗ. Nguồn cung gỗ rừng trồng của Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trong tương lai, bởi các hộ có nhiều nguồn lực hơn đầu tư vào trồng rừng và các diện tích cao su thanh lý vẫn đang tăng. Tuy nhiên, hiện đang bắt đầu có những tín hiệu về cạnh tranh nguồn nguyên liệu giữa các công ty trong ngành, và giữa các công

ty của Việt Nam và công ty của Trung Quốc. Cạnh tranh trong thu mua đẩy giá nguyên liệu lên cao. Điều này có thể làm cho người trồng rừng được hưởng lợi. Tuy nhiên trong tương lai giá nguyên liệu tăng làm tăng chi phí sản xuất, và điều này có thể dẫn tới dòng dịch chuyển đầu tư từ nơi có chi phí nguyên liệu cao sang nơi có chi phí thấp hơn.

Ví dụ, nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) trong ngành gỗ tại Việt Nam hiện nay hoàn toàn không sử dụng nguồn gỗ nguyên liệu từ trong nước mà sử dụng gỗ từ nguồn nhập khẩu. Chi phí gỗ nguyên liệu (và một số chi phí khác) làm một số doanh nghiệp chế biến gỗ Trung Quốc dịch chuyển đầu tư sang Việt Nam để tận dụng nguồn nguyên liệu rẻ. Điều đó cũng giúp ngành gỗ tận dụng được hết các lợi thế của mình. ▼

WOOD INDUSTRY: IMPROVING QUALITY, INCREASING COMPETITIVENESS

▼ TO XUAN PHUC

Some argue that the export wood processing industry now has much room to expand exports. Specifically, the export turnover of the industry in 2017 only reached nearly \$ 8 billion, is too small compared with the demand for global wood furniture (\$ 467.7 billion). According to this viewpoint, the growth potential of the sector as a whole has a number of advantages, including low labor costs and the availability of available inputs.

The total number of enterprises in the wood processing industry is over 4000. The current number of laborers in the wood industry is about 300,000, of which the labor force has a university degree of 2-3%, the technical workers are 20-30 %, the rest are common labor. On average, the wood processing industry needs about 7-10% of total university graduates, equivalent to about 30,000 engineers. However, the number of engineers working in the industry is low, only about 4,000

people, corresponding to 1 engineer / enterprise.

In Vietnam, the average wage per worker in the manufacturing sector is about \$ 2,112 per year. In general, labor costs of Vietnam compared with labor prices of countries such as Thailand, Malaysia and China are low. According to some woodworking enterprises, the average monthly wage of each worker in the industry is about 4.5-5 million. Low labor costs in Vietnam are considered as an important driving force for investment in the wood industry, helping the industry expand in recent years.

Although relatively cheap labor and relatively inexpensive raw material inputs are considered to be a boon for the industry, these factors may not be an advantage in the future. Research in the world has shown that the advantages of 'low cost', including cheap inputs and labor, are great advantages for businesses in the early stages of development. However, in the future, Vietnam's timber industry

needs to upgrade its quality of labor both in terms of technical and cost to increase competitiveness.

The reason is that in a 'flat world', with barriers to trade being eliminated, technology development, transportation costs reduced, investment liberalization, it is inevitable to shift in investment from a high cost country to a country with lower costs. This is a global trend.

Today, this is an industry advantage. However, this advantage will not be sustainable in the future. Labor competition takes place at two levels, between nations, and between the wood and other sectors within a country. Investment in production will shift from a high labor cost country to a country with low labor costs.

Vietnam's export wood processing industry has received strong foreign investment flows since the second half of the 2000s because labor costs from countries such as China, Malaysia, Taiwan, and Japan increased and many businesses decided to shift their

investment to Vietnam, where labor costs were much lower, to reduce production costs.

Within a country, labor in the timber industry is often lower than that of other industries, such as electronics and apparel. Workers in the timber industry are also considered to be strenuous or more hazardous than others. This leads to competition for labor in industries. The result of this competition is often the shift of labor from the wood industry to other industries. Some examples may be given here. Thailand's wood processing industry is unlikely to compete with the country's manufacturing of machinery and electronics, as its wages are lower than those of

other industries. As a result, the production of wood in this country is shrinking. And the wood industry in Vietnam, trying to overcome this situation to increase competitiveness in the coming time.

In addition, materials available at low prices are considered as one of the development advantages of wood. Viet Nam's timber supply will continue to increase in the future as households have more resources to invest in plantation and liquidated rubber areas are still growing. However, there are already signs of competition in raw materials between companies in the industry, and between Vietnamese companies and Chinese companies. Competition in procurement pushes

up material prices. This can make the planters benefit. In the future, however, rising raw materials will increase production costs, which may lead to a shift in investment from high cost to cheaper cost.

For example, many foreign-invested enterprises (FDI) in the timber industry in Vietnam do not currently use domestic raw materials but use wood from imported sources. The cost of raw material wood (and some other costs) makes some Chinese wood processing enterprises shift their investment to Vietnam to make use of cheap raw materials. It also helps the timber industry take advantage of its advantages. ▼



KỶ VỌNG TĂNG TRƯỞNG TỪ CPTPP

Trước sự phục hồi của nền kinh tế, nhất là sự tăng trưởng của thị trường bất động sản, cộng thêm với những hiệp định thương mại song phương và đa phương mà Việt Nam tham gia, nhiều chuyên gia nhận định, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ năm 2018 sẽ tăng trưởng tốt.

Đặc biệt, việc Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) vừa được 11 quốc gia thành viên, trong đó có Việt Nam ký kết ngày 8/3/2018, được kỳ vọng sẽ giúp những ngành như dệt may, da giày, thủy sản và đồ gỗ được hưởng lợi.

Ông Lý Vinh Hùng, Giám đốc Công ty Gỗ nội thất Lyprodan cho biết, doanh thu xuất khẩu của Công ty sang thị trường trong khối CPTPP chỉ chiếm khoảng 10% trong toàn bộ giá trị xuất khẩu hàng năm. Rào cản lớn nhất chính hiện nay là thuế nhập khẩu sản phẩm gỗ ở các thị trường này vẫn còn cao, trên dưới 12%. Tuy nhiên, với việc Hiệp định CPTPP được ký kết, doanh nghiệp kỳ vọng doanh thu xuất khẩu vào khối này trong tương lai sẽ tăng 2 - 3 lần.

“Khi CPTPP có hiệu lực, không những thuế xuất khẩu vào các thị trường này giảm, mà nguyên liệu nhập từ các thị trường đó cũng có giá thấp hơn hiện nay do hưởng ưu

đãi thuế. Vì vậy, hiệp định này mang lại lợi ích lớn cho những doanh nghiệp đồ gỗ”, ông Hùng nói.

Để tận dụng cơ hội từ Hiệp định CPTPP, nhiều doanh nghiệp ngành gỗ Việt Nam đã chủ động tham gia các hội chợ đồ gỗ lớn trên thế giới, tiếp cận bạn hàng đến từ các nước trong khối CPTPP, thay đổi mẫu mã, kích thước sản phẩm linh hoạt, định mức giá phù hợp cho riêng từng thị trường để đẩy nhanh xuất khẩu khi có cơ hội.

Có thể nói, CPTPP như một cánh cửa mở ra cơ hội đưa đồ gỗ Việt đến 10 nước trong CPTPP, nhất là các thị trường khó tính như Nhật Bản, Canada, hay các thị trường mới như Chile, Peru... Tuy nhiên, để tận dụng được cơ hội này, doanh nghiệp đồ gỗ Việt phải phải mở rộng sản xuất cả về lượng lẫn chất.

Theo ông Huỳnh Văn Hạnh, Phó chủ tịch Hội Mỹ nghệ và Chế biến gỗ Việt Nam, điểm yếu của các doanh nghiệp trong ngành gỗ ở Việt Nam hiện nay là năng suất còn thấp so với nhiều nước sản xuất về đồ gỗ. Như vậy, muốn tận dụng được cơ hội từ CPTPP để tăng trưởng mạnh hơn nữa, các doanh nghiệp phải đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới... Có như vậy, doanh nghiệp mới có thể đáp ứng được yêu cầu từ các đơn hàng mới từ các thị trường khó tính. 



TO EXPECT THE GROWTH FROM THE CPTPP



Prior to the recovery of the economy, especially the growth of the real estate market plus the bilateral and multilateral trade agreements which Vietnam has been joining, many experts said that the export of timber and wood products will grow well in 2018.

In particular, the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP) which was signed by 11 member countries, including Vietnam on March 8, 2018, is expected to support the industries such as Textile & Apparel, leather & footwear, seafood and furniture to be beneficial.

Mr. Ly Vinh Hung, Director of Lyprodan Furniture Company, said that the export revenue of his company to the markets in the CPTPP only accounts for about 10% of the total export value annually. The biggest barrier now is the high import tariffs on wood products in these markets, it is about 12%. However, as the signed CPTPP, his company expects the export revenue to these block in the future to increase 2-3 times.

Mr. Hung said “When the CPTPP comes into force, not only the export tax on these markets decreases, but the materials from those markets are also lower than today due to tax incentives. Therefore, this agreement brings great benefits to the furniture enterprises”.

To take advantage of the CPTPP, many Vietnamese woodworking enterprises have actively participated in major furniture fairs in the world, have approached the partners from other countries in the CPTPP, have changed the design and flexible size for products, have made appropriate price for each market in order to accelerate their export as having opportunity.

It can be said that the CPTPP as a door opens the opportunities for Vietnamese furniture to 10 countries in the CPTPP, especially demanding markets such as Japan, Canada, or new markets like Chile and Peru etc. To take advantage of this opportunity, Vietnamese furniture enterprises must expand their production in both quantity and quality.

According to Mr. Huynh Van Hanh, Vice President of Handicraft and Wood Industry Association of Ho Chi Minh City, the weakness of Vietnamese woodworking enterprises is low productivity compared to many countries producing furniture. Thus, to take advantage of opportunities from the CPTPP for the stronger growth, the enterprises must invest in new machinery, equipment, technology etc. Thus, they can meet the requirements of the new orders from the demanding markets. 

MYANMAR: TRUNG TÂM ĐÀO TẠO LÂM NGHIỆP KHU VỰC CHO MYANMAR

Tổ chức Hợp tác Rừng Châu Á đã được chính thức ra mắt. Đây là một tổ chức khu vực liên chính phủ với mục đích tăng cường hợp tác rừng khu vực nhằm giải quyết tác động của biến đổi khí hậu. Các quốc gia thành viên là Hàn Quốc, Bhutan, Brunei, Campuchia, Indonesia, Kazakhstan, Lào, Mông Cổ, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan, Đông Timor và Việt Nam.

Tổ chức hứa hẹn có gần 24 triệu USD cho các dự án đến năm 2023. Tổng số 16,6 triệu USD được dành cho các chương trình bao gồm trung tâm đào tạo và giáo giục khu vực ở Myanmar, phát triển các chương trình giáo dục và đào tạo, thành lập một trung tâm nghiên cứu di truyền rừng cho việc khôi phục các loài gỗ lớn ở Campuchia, phục hồi và phát triển hệ sinh thái rừng ngập mặn ở tỉnh Bình Dương, Việt Nam và phục hồi rừng ở thôn bản của Lào. 



PERU: OSINFOR HƯỚNG TỚI TIÊU CHUẨN ISO

Cơ quan giám sát tài nguyên rừng và động vật hoang dã (Osinfor) đã khởi xướng một quy trình áp dụng các tiêu chuẩn quản lý quốc tế với sự hỗ trợ của cơ quan hợp tác phát triển Đức, GIZ.

Nếu thành công thì Osinfor có thể được công nhận theo tiêu chuẩn quản lý quốc tế ISO 9001 và ISO 27001. Điều này có nghĩa là Osinfor sẽ trở thành tổ chức công

cộng đầu tiên trong lĩnh vực lâm nghiệp ở Peru có được chứng chỉ ISO.

Việc công nhận ISO sẽ giúp Osinfor tự tin cung cấp các thông tin thông qua Hệ thống Thông tin Chung và Hệ thống Thông tin Địa lý, cả hai đều góp phần giải quyết việc khai thác gỗ bất hợp pháp. 

NHẬT BẢN: SỬ DỤNG GỖ CHO CÁC TÒA NHÀ CÔNG CỘNG

Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản và Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch đã thông báo về tỷ lệ gỗ được sử dụng cho các tòa nhà công cộng được xây dựng trong năm tài chính 2016. Sau khi có luật năm 2010 thúc đẩy sử dụng gỗ cho tòa nhà công cộng có ít tầng hơn, khảo sát được thực hiện để xem bao nhiêu lượng gỗ được sử dụng cho các tòa nhà công cộng (thấp hơn ba tầng).

Kết quả sử dụng gỗ cho 97 công trình công cộng ít tầng là 43,3%, thấp hơn 14,4 điểm so với năm 2015. Các tòa nhà bằng gỗ là 42, ít hơn 22 căn so với hơn năm 2015 nhưng các tòa nhà lớn có diện tích sàn 1.500 m2, tổng diện tích

sàn bằng gỗ tăng gấp đôi so với năm 2015. Do đó, tổng mức sử dụng gỗ bao gồm cả sử dụng nội thất tăng 60%. Các Bộ đang nghiên cứu lý do tại sao các tòa nhà không sử dụng gỗ.

Trong 97 tòa nhà công cộng với tổng diện tích sàn là 13,816 mét vuông, các căn hộ bằng gỗ là 42 với 7.282 mét vuông. Trong 55 căn còn lại, 35 căn hộ không thích hợp cho việc xây dựng bằng gỗ. Một số căn phải có cấu trúc với tải nặng với cần cầu và một số sử dụng nhiều nước để làm sạch như phòng tắm được xây dựng bằng kính hoặc lưu trữ các máy chính xác. 

SỰ SUY GIẢM CỦA ĐỨC LÀM GIẢM NHU CẦU SÀN GỖ CHÂU ÂU

Một thông tin chi tiết về tình hình hiện tại của thị trường sàn gỗ EU và tình hình kinh tế rộng lớn hơn ở các nước EU được cung cấp trong báo cáo của cuộc họp vào ngày 4 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng quản trị của Liên đoàn Công nghiệp Parquet châu Âu (FEP).

Theo báo cáo, so với cùng kỳ năm ngoái, kết quả tạm thời trong quý đầu tiên của năm 2018 cho thấy xu hướng tiêu dùng sàn gỗ châu Âu tiếp tục tăng lên tích cực trong

năm 2017, ngoại trừ Đức đang báo cáo giảm đáng kể.

Báo cáo lưu ý rằng các dự án xây dựng mới là động lực chính của thị trường sàn gỗ ở Châu Âu, mặc dù đối mới tạo ra hoạt động bổ sung đáng kể. Bên cạnh đó là khuyến cáo mùa đông dài và ẩm ướt ở châu Âu, sự sẵn có của nguyên liệu không phải là một vấn đề quan trọng trong thời gian này. Điều này hàm ý vấn đề về nguồn cung đã giảm nhiệt do các ngành phụ thuộc rất nhiều vào gỗ sồi hiện chiếm khoảng 80% sản lượng. 



Quán cà phê Blue Bottle ở Kyoto

▼ GỖ VIỆT

Quán cà phê Blue Bottle là sự hòa trộn giữa văn hóa Đông – Tây, giữa Bờ Tây Hoa Kỳ với machiya (nhà phố truyền thống của Nhật Bản) nằm dọc theo con đường tới Đền Nanzenji ở Kyoto, các kiến trúc sư tập trung vào ý tưởng thiết kế "tạo ra các mối quan hệ bình đẳng" trong toàn bộ không gian.

Tầng trệt đã bị phá hủy để tạo ra một tầng mới cao hơn 50cm so với mặt đất phù hợp với phong cách kiến trúc truyền thống của Nhật Bản. Để có sự kết nối giữa mặt đất với mặt sàn bên trong tòa nhà, gạch không nung có chứa cùng một loại sỏi như mặt đất được sử dụng làm sàn nhà. Tầng bên trong quầy cũng cao bằng với khu vực khách hàng để giữ tầm mắt giữa khách hàng và nhân viên, phong cách này cũng giống với các cửa hàng khác,

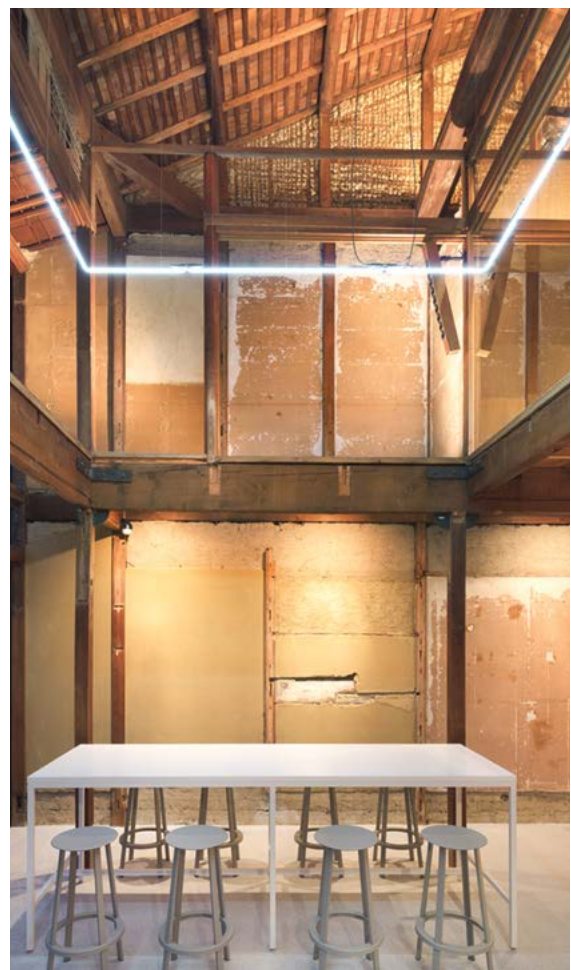
nhưng được kết hợp cả văn hóa Nhật Bản và Mỹ. Sàn gạch không nung không chỉ phục vụ là sàn nhà mà còn được nâng lên ở một số nơi để tạo thành các quầy và băng ghế.

Nền nhà trắng xóa bỏ tất cả những cấu trúc và những thứ không cần thiết để lộ cấu trúc mái gỗ và tường đất sét, và người ta có thể thấy dấu vết lịch sử 100 năm của nó trong không gian lớn, vừa và nhỏ trong cấu trúc ban đầu bao gồm hai tòa nhà riêng biệt. Machiya ban đầu bao gồm hai tòa nhà, lần lượt được cải tạo thành một tòa nhà cafe và tòa nhà MD. Không gian tầng hai chứa văn phòng, nơi tất cả các bức tường không cần thiết được loại bỏ và được bao phủ bằng kính để duy trì kết nối trực quan giữa các tầng dưới và tầng trên. ▼

Gỗ Việt theo designboom.com



ESPRESSO DRINKS		DRIP COFFEE	
ESPRESSO	450	BLEND	450
MACCHIATO	460	SINGLE ORIGIN	550
GIBRALTAR	480	AU LAIT	500
AMERICANO	450	ICED COFFEE	
CAPPUCCINO	500	NEW ORLEANS	500
LATTE	520	COLD BREW	500
MOCHA	600		
WITH SINGLE ORIGIN ESPRESSO	+100		
		(税別)	



Xây dựng và thí điểm cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp và hộ gia đình tại làng nghề chế biến gỗ

▼ NAM ANH

Với thị trường chủ yếu phục vụ nhu cầu trong nước, các làng nghề gỗ hiện nay có vai trò hết sức quan trọng đối với sinh kế của các hộ gia đình trong đó có nhiều nông hộ nghèo. Theo thống kê Việt Nam có trên 300 làng nghề gỗ, nơi thu hút hàng nghìn lao động tham gia sản xuất. Hiện nay các hoạt động sản xuất kinh doanh tại các làng nghề gỗ và những thay đổi về cơ chế chính sách, thị trường sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các hộ gia đình tại đây và sẽ tác động đến một đội ngũ đông đảo người lao động.

Với mục tiêu nhằm giúp các cơ sở chế biến gỗ tại làng nghề gỗ tiếp cận và thích ứng với các thay đổi về chính sách trong tương lai, đồng thời giúp các cơ sở chế biến quản lý nguyên liệu nhằm nâng cao hiệu quả

sản xuất kinh doanh, Hiệp hội gỗ & lâm sản Việt Nam (VIFORES), Trung tâm Phát triển Nông thôn Bến vững & Chứng chỉ rừng (SFMI), với sự hỗ trợ của Viện Lâm nghiệp châu Âu (EFI) đã triển khai xây dựng và thí điểm cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp và hộ gia đình tại làng nghề chế biến gỗ, trong đó lựa chọn thí điểm triển khai mô hình tại làng nghề gỗ tại Liên Hà, Đan Phượng, Hà Nội.

Để thực hiện xây dựng thí điểm cơ chế hỗ trợ trên từ ngày 11- 13 tháng 4, các đơn vị tham gia thực hiện thí điểm mô hình trên đã tổ chức khoá đào tạo “Đánh giá tác động cơ chế hỗ trợ SME trong ngành lâm nghiệp và chế biến gỗ”, nhằm xây dựng và đưa ra phương pháp tiếp cận phù hợp với đối tượng là các hộ gia đình chế biến gỗ tại Liên Hà, dựa trên các nghiên cứu về xu hướng sử dụng nguyên

liệu, cũng như các điều kiện sản xuất khác công nghệ chế biến, mặt bằng và nguồn vốn sản xuất.

Theo đó, tại làng nghề Liên Hà hiện nay, xu hướng dịch chuyển từ gỗ tự nhiên sang ván công nghiệp đang thắng thế. Nếu như 5 năm trước đây 90% nguyên liệu sử dụng tại Liên Hà là gỗ tự nhiên, thì đến nay con số này chỉ còn 40% và vẫn tiếp tục giảm trong những năm tới. Xu hướng dịch chuyển nguyên liệu này kéo theo xu hướng thay đổi máy móc công nghệ, từ đây chuyển chế biến gỗ tự nhiên sang dây chuyền chế biến ván công nghiệp như máy móc sản xuất và chế biến ván lạng, máy cửa bàn trượt, v.v..

Bên cạnh đó, hiện nay, mặt bằng sản xuất tại các cơ sở chế biến là chưa đáp ứng được nhu cầu kinh doanh của các hộ gia đình hay doanh nghiệp, điều đó tác động đến việc chuyển đổi và nâng cấp máy móc



công nghệ, và ảnh hưởng tới sự phát triển của mỗi hộ kinh doanh.

Dựa trên phương pháp của khóa đào tạo, các nghiên cứu tỉ mỉ, cùng với sự phối hợp của UBND xã Liên Hà, đã chọn lựa 20 cơ sở chế biến gỗ tại khu tiểu thủ công nghiệp Liên Hà để thu thập thông tin và đánh giá nhu cầu cần hỗ trợ của các cơ sở này.

Thông tin thu thập được, qua đánh giá và phân tích các thông tin của các

cơ sở chế biến gỗ trên thấy: hầu hết cách thức tổ chức sản xuất của các cơ sở chế biến tại đây đều mang tính tự phát, chưa chuyên môn hóa cao, chưa có ý thức trong việc trang bị các thiết bị an toàn lao động, môi trường, việc sử dụng nguyên liệu đầu vào và tận dụng nguyên sau chế biến chưa được chú trọng và sự chưa sẵn sàng cam kết trong việc sử dụng lao động có chính thức đối với cả người sử dụng lao động

và người tham gia lao động.

Với kết quả đó, việc nâng cao nhận thức và thái độ của các cơ sở chế biến gỗ về tổ chức sản xuất thông qua các cuộc hội thảo, khóa tập huấn về an toàn lao động và tổ chức quản lý đầu vào và đầu ra nguyên liệu là rất cần thiết. Thông qua đó các cơ sở chế biến gỗ có thể dần thay đổi cách tổ chức sản xuất của họ nhằm nâng cao năng suất và tình hình an toàn lao động. ▼

VÁN ÉP PHỦ PHIM

TRỤ SỞ CHÍNH
Lầu 11, toà nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi,
Quận Phú Nhuận, TP.HCM.

NHÀ MÁY SẢN XUẤT
Đường N2-N3 KCN Nam Tân Uyên mở rộng, Huyện Tân
Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.




0977 668 000
sales@tekcom.vn
tekcom.vn

PHÁT TRIỂN NGÀNH GỖ: Tạo quỹ đất để trồng rừng

▼ CẨM LÊ

Ngành gỗ là ngành đang tiếp đà phát triển đều đặn, và xu hướng sử dụng gỗ sẽ còn chi phối thị hiếu người tiêu dùng thế giới trong nhiều năm nữa. Vì vậy, ngành gỗ Việt Nam phải chuẩn bị tâm lý cho việc tăng tốc mạnh mẽ trong thời gian tới.

Trong đó, giải bài toán nguyên liệu vẫn là chủ đề lớn trong khoảng thời gian này. Xu thế phát triển của bất cứ một ngành công nghiệp nào sẽ đi theo xu thế là phát triển ban đầu dựa trên các lợi thế cạnh tranh về nguồn nguyên liệu và lao động dồi dào, các cơ chế hỗ trợ trực tiếp của nhà nước (ví dụ trợ giá, hạn chế tăng lương tối thiểu). Tuy nhiên, sau một quá trình phát triển, các yếu tố được coi là ‘lợi thế’ này sẽ mất đi, thay vào đó là các ‘lợi thế’ được gọi là yếu tố ‘tiền tiến’, bao gồm lao động tay nghề cao, sản phẩm có kiểu dáng mẫu mã độc đáo. Sự thay đổi này làm cho năng suất của

ngành tăng cao.

Nếu tới năm 2025 nếu các doanh nghiệp không tính toán sớm về đầu tư phát triển vùng nguyên liệu chính cho Việt Nam, chứ không chỉ đơn thuần là chỉ là vùng nguyên liệu của mình do nhà nước giao, mà phải tạo ra sự thay đổi về cách canh tác đối với người dân để tạo ra nguồn sản phẩm cao hơn thì khi đó mới đáp ứng được nguồn nguyên liệu cho sản xuất chế biến gỗ.

Ngành gỗ nếu làm tốt, với khí hậu vùng nhiệt đới và có truyền thống từ xưa là tiêu thụ công nghiệp và nay chuyển sang công nghiệp với thị trường đồ gỗ rất lớn. Theo các chuyên gia, Trung Quốc có xu hướng dùng nhiều viên nén nguyên liệu thay thế cho nguyên liệu hóa thạch và đầu mỏ với mức thay thế là 30%. Nguyên liệu sạch là từ lâm nghiệp mà ra, ngoài ra còn có rơm, rạ nhưng chiếm tỉ lệ lớn vẫn là cây lâm nghiệp.

Trước đây ngành gỗ lãng phí rất

nhiều nguyên liệu từ cây lâm nghiệp như cành, gốc, vỏ và các mảnh gỗ vụn đốt đi để làm thực bì, nhưng nay nó đã được tận dụng hết và là nguồn nguyên liệu. Muốn tận dụng được việc này doanh nghiệp đóng vai trò chủ đạo, và khi đó giá trị của cây lâm sản sẽ tăng cao, giá trị cây lâm sản trên một ha tăng cao, thì hiệu quả đầu tư trồng rừng của người dân sẽ được hưởng, khi người dân được hưởng thì giá nguyên liệu chính cũng giảm đi.

Với đặc thù địa lý, diện tích đất lâm nghiệp của nước ta rất lớn, nếu không tận thu, tận dụng quỹ đất lâm nghiệp để phát triển lâm nghiệp thì đó là sự lãng phí lớn. Quỹ đất này đến từ các hộ trồng rừng, ở đây, vai trò của chính quyền địa phương rất lớn trong việc thống kê diện tích hiện có còn trống để có được nguồn đất trống có khoảng bao nhiêu để có kế hoạch đầu tư và phát triển các quỹ đất còn trống đó.



Để thống kê và làm được việc này đó là thành công với ngành gỗ Việt Nam. Khi có cơ sở liệu mới kêu gọi đầu tư, nếu có quỹ đất để trồng rừng có số liệu thống kê từ xã cho tới huyện, tỉnh, thì việc kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào sẽ lớn hơn, nhưng hiện nay chưa có tỉnh nào làm được việc này.

Hiện nay có nhiều doanh nghiệp tham gia và đầu tư trồng rừng, nhưng đang vướng rất nhiều cơ chế chính sách. Ví dụ khi đầu tư 1000 ha rừng, trong 5 năm sẽ khoảng 32 tr/1ha, khi đó DN phải có khoảng 32 tỉ cho 1 chu kỳ 5 năm. Đối với khoản vốn dưới 50 tỉ trở lại có rất nhiều doanh nghiệp làm được, nhưng hiện giờ cơ chế chính sách chưa thể lấy được quỹ đất cho doanh nghiệp đầu tư.

Do vậy để trồng rừng nhiều doanh nghiệp đã phải đề nghị các tỉnh giao đất để trồng mô hình trước, liên kết với dân để họ trồng với điều kiện tỉnh là người tham gia giám sát cùng và không để sản phẩm này lọt ra ngoài. Thực hiện việc liên kết này phải được cam kết bằng hợp đồng giữa người dân và công ty. Chính quyền là người đứng ra cam kết và xác nhận của địa phương, đất không thuộc diện tranh chấp. Hợp đồng ký theo chu kỳ trồng rừng, dưới sự cam kết của chính quyền, bằng cách đưa và nghị quyết của tỉnh. Nếu việc cam kết và xác nhận này được đưa vào nghị quyết cam kết của chính phủ thì mô hình này sẽ lan rộng và sẽ không còn đất trống nữa.

Vì vậy, để giải quyết vấn đề này, các

tỉnh cần có thống kê và quy hoạch lại, đất nào nên chuyển đổi, đất nào nên cải tạo. Sau khi có quỹ đất mới kêu gọi đầu tư. Trách nhiệm của lãnh đạo địa phương chính là thu hút bằng quỹ đất đang có, định hướng phát triển theo quỹ đất đang có. Khi có quỹ đất rồi thì sẽ tạo ra được vùng nguyên liệu để phát triển và đảm bảo ngành phát triển ổn định bền vững.

Các hiệp hội phải nỗ lực để thực hiện phát triển bền vững, và có chiến lược để khuyến khích và kết nối các hộ cá thể các doanh nghiệp nhỏ thành chuỗi liên kết. Vai trò của hiệp hội rất lớn khi tạo ra sản phẩm xuất khẩu và đưa ra định hướng cho các doanh nghiệp phát triển theo hướng nào. ▼

TO DEVELOP WOOD INDUSTRY: TO MAKE LAND BANK FOR AFFORESTATION

▼ CAM LE

Wood industry has been continuing to develop, and the trend of using timber will dominate the world consumers' taste in many coming years. Therefore, the wood industry in Vietnam must prepare the psychology for accelerating strongly in the coming time.

In particular, the problem of raw material is still a major subject in this time. The developmental trend of any industry will follow the trend of early development based on the competitive advantages of raw materials and abundant labor, the directly supporting mechanisms of the State (for example, price subsidies, limiting the increase of minimum wage). However, after the development process, the factors considered as 'advantages' will be lost, instead the 'advantages' are called 'advanced' factors, including highly skilled labor and products with unique designs. These changes make the productivity of the industry increase highly.

If enterprises do not have early plan on investing the development of key raw material regions for Vietnam by 2025, it is not merely their own areas of raw materials assigned by the State, but it is necessary to have changes how to cultivate for the people, to make higher products then they can meet the raw materials for woodworking manufacture.

If the wood industry does well, for tropical climate and small industrial and handicraft tradition and now transferring to the industry, furniture market is very large. According to experts, China tends to use many material pallets in order to substitute for fossil fuels and oil at the rate of 30%. Clean materials are from forestry, besides there is straw, but a large proportion is still forestry trees.

Previously, the timber industry wasted a lot of raw materials from forest trees such as branches, foots, barks and wood chips, they were burnt for the vegetation, but now it has been fully utilized as a resource of raw materials. In order to do this, businesses play a

key role, and then the value of forestry products will increase, the value of forest products per hectare will increase, the investment efficiency of afforestation people will be beneficial. When the people enjoy, the price of main materials is also reduced.

With geographic features, the forest land area of our country is very large, if it is not made use for the forestry development, it is a great waste. This land bank comes from the forest planters, the role of the local authorities is very large in the statistics of the available area and vacant areas, from that there is the plan to invest and develop those land banks.

It will be successful with Vietnam wood industry to make statistics. When there is the data, it shall call for investment, if the land bank for afforestation has the statistical data from the commune to district or province, the call for investment from enterprises will be larger, but until now there is no province to do this.

At present, there are many enterprises which are participating and

investing in forest plantation, but they are facing with many mechanisms and policies. For example, when they invest 1000 ha of forest, in 5 years will gain about 32 million VND per ha, then the enterprise must have about 32 billion VND for a five year cycle. With the capital below 50 billion VND, many enterprises can do, but the current policies and mechanisms can't get the land for enterprises to invest.

Therefore, in order to plant forests, many enterprises have to ask the provinces to allocate land for planting the model in advance, linking with the people for them to plant forests, on the condition the provincial authority is the participant to supervise and doesn't

let these products away. Implementing this linkage must be committed by contract between the people and the company. The authorities commit and certify the situation of land not in the disputation. The contract is signed under the afforestation cycle, under the commitment of the State authority, by the provincial resolution. If these commitment and endorsement are included in the governmental resolution, the model will be spread and there will be no more land.

Therefore, in order to solve this problem, the provinces need to have statistics and re-planning, the types of land should be transferred or renovated. After there is land bank, the

call for investment should be done. The responsibility of the local leaders is to attract via the existing land bank, the orientation for development according to existing land banks. Once the land bank is available, it will create a zone of raw materials for development and ensure that the industry develops stably and sustainably.

Associations must strive to implement sustainable development, and there are strategies to encourage and link individual households to small enterprises into the linkage chains. The role of the associations is great when making export products and orient for enterprises to develop. ▼



HÚT ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU: Cần có các chính sách mới

▼ TRẦN TOÀN

Xây dựng vùng nguyên liệu gỗ ổn định, tạo ra các khu vực rừng trồng để ổn định phát triển đang trở thành một trong những yêu cầu được thực hiện mạnh mẽ trong thời gian qua đối với các doanh nghiệp gỗ Việt Nam.

Ông Điền Quang Hiệp, công ty Gỗ nội thất Minh Phát II, cho biết, nguồn cung nguyên liệu gỗ không ổn định chính là mối lo của các doanh nghiệp chế biến gỗ, nhưng trong thời gian này, bài toán nguyên liệu đã giảm bớt căng thẳng, nhưng việc có nguồn cung ổn

định sẽ mang tới nhiều thuận lợi cho các doanh nghiệp.

“Để đảm bảo nguồn cung, chúng tôi thậm chí phải tổ chức họp với các nhà cung ứng gỗ nguyên liệu, ứng trước tiền để họ mua cánh rừng phục vụ khai thác dần. DN phải bỏ ra một số vốn khá lớn, song dự kiến cũng chưa đủ để ổn định nguồn nguyên liệu gỗ phục vụ cho DN trong khoảng 1 – 2 năm tới”, ông Hiệp cho biết.

Để thoát khỏi tình trạng thiếu hụt nguyên liệu, các doanh nghiệp đang hướng tới phát triển trồng rừng phục vụ nhu cầu sản xuất gỗ trong nước,

nâng cao diện tích trồng rừng, tăng mức đầu tư vào trồng rừng để bảo đảm sự ổn định cho tất cả các đầu mối.

Trong thời gian qua ở Bình Dương, Hiệp hội Chế biến gỗ Bình Dương (BIFA) kiến nghị để giữ nguồn nguyên liệu thô trong nước, Nhà nước cần ban hành các chế tài cần thiết. BIFA nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc hài hòa lợi ích của người trồng rừng, doanh nghiệp, và các cơ quan quản lý nhà nước trong chế biến gỗ.

Đồng thời cũng kêu gọi, trong thời gian tới, cần liên kết các doanh nghiệp ngành gỗ với nhau, trước mắt là tập

trung vào nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất. “Việc liên kết này chỉ có thể thành công khi cộng đồng doanh nghiệp hướng đến mục tiêu chung là ngành gỗ cả nước cần đặt trọn niềm tin vào nhau”, BIFA nhấn mạnh.

Bên cạnh đó, Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam cũng đề nghị Chính phủ xem xét cấm xuất khẩu gỗ tròn, gỗ hộp, gỗ xẻ thô... như nhiều quốc gia trong khu vực đã làm; đồng thời, đề nghị Bộ Tài chính xem xét hướng dẫn mức thuế xuất khẩu đối với một số mặt hàng gỗ.

Bên cạnh đó, Nhà nước cần phải có các quy định cụ thể để giúp doanh

nh nghiệp biết gỗ nào là gỗ hợp pháp, tránh tình trạng bị nước sở tại phạt vì mua phải gỗ nguyên liệu bất hợp pháp. Cũng như cần tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế tham gia trồng rừng vay vốn dài hạn để duy trì rừng trồng đáp ứng được nhu cầu phát triển sản xuất đồ gỗ xuất khẩu.

Trong khi đó, theo chuyên gia kinh tế Đinh Thế Hiển, để giữ vững đà phát triển, ngành gỗ cần có thêm những chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư, phát triển vùng nguyên liệu ngành gỗ. Nếu tạo được sự đột phá trong công nghiệp phụ trợ, ngành gỗ sẽ có thêm

chỗ dựa vững chắc, nâng cao năng lực cạnh tranh để tiếp tục mở rộng thị trường, tăng giá trị xuất khẩu sản phẩm gỗ.

Mặt khác, các chuyên gia khuyến nghị trong khi chờ Chính phủ điều chỉnh chiến lược phát triển các vùng trồng nguyên liệu gỗ, các doanh nghiệp nên đẩy mạnh việc nâng cao năng suất lao động để giảm giá thành, chi phí sản xuất, nâng sức cạnh tranh. Doanh nghiệp cũng cần chủ động nguồn nguyên liệu về lâu dài, bởi nếu không chủ động sẽ gây rất nhiều khó khăn cho chính các doanh nghiệp. ▼

TO ATTRACT THE INVESTMENT FOR THE DEVELOPMENT OF RAW MATERIAL AREAS: NEED NEW POLICIES

▼ TRAN TOAN

Establishing a stable area of wood materials and creating the plantation forest areas for sustainable development have been becoming one of the strong requirements for Vietnamese timber enterprises for the past time.

Mr. Dien Quang Hiep, Minh Phat Furniture 2 Company, said that the supply of unstable wood materials was a concern of the woodworking enterprises, but during this time, the problem of raw materials has been solved a little bit but having a stable supply will bring many advantages for businesses.

“In order to assure the supplies, we even had to hold the meetings with wood material suppliers, advance for them to purchase the forests for the

harvest. Mr. Hiep said that enterprises had to spend a large amount of their capital, but it hadn't been enough to stabilize wood resources for businesses for the next 1-2 years.

In order to get rid of raw material shortage, the enterprises have been developing their forest plantation to meet their demand for domestic timber production, upgrade the area of forest plantation, increase the investment in forest plantation to ensure the stability for all clues.

In Binh Duong, Binh Duong Furniture Association (BIFA) recommends to keep the raw materials resources in the country, the State should issue the necessary sanctions. The BIFA emphasizes the importance of harmonizing the interests of growers, businesses, and the State authorities in woodworking.

At the same time, it is urged that in the coming time, it is necessary to link wood enterprises together, it should focus on the raw materials resources for manufacturing. The BIFA emphasized that “this linkage can only be successful when the business community strives for the common goal that the timber industry in the country needs to believe in each other.”

In addition, the Vietnam Timber and Forest Products Association has asked the Government to consider banning the export of logs, cant, rough sawn timber etc as many countries in the region have done this; At the same time, the Ministry of Finance should consider guiding the export tax rate for some wood products.

In addition, the State should have

specific regulations to help businesses know legal timber in order to avoid the punishment of the local States as importing illegal timber materials. It is also necessary to make the conditions for economic organizations to take part in forest plantation, to borrow long-term loans to maintain planted forests and to meet the demand for developing the export furniture.

Meanwhile, according to an economist Dinh The Hien, in order

to maintain the momentum of development, the wood industry needs more preferential policies to attract the investment and develop the timber materials areas. If there is a breakthrough in the supporting industry, the wood industry will have more solid foundation, improve the competitiveness to further expand the market, increase the export value of wood products.

On the other hand, the experts

recommend while waiting for the adjustment of the Government for the strategy of developing the timber growing areas, businesses should promote high labor productivity to reduce costs, production costs, raise competitiveness. Enterprises also need to proactively materials resources in the long run, because if not it will cause many difficulties for businesses themselves. ▼



LINH KIẾN SẢN PHẨM GỖ: Tác động tới thị trường

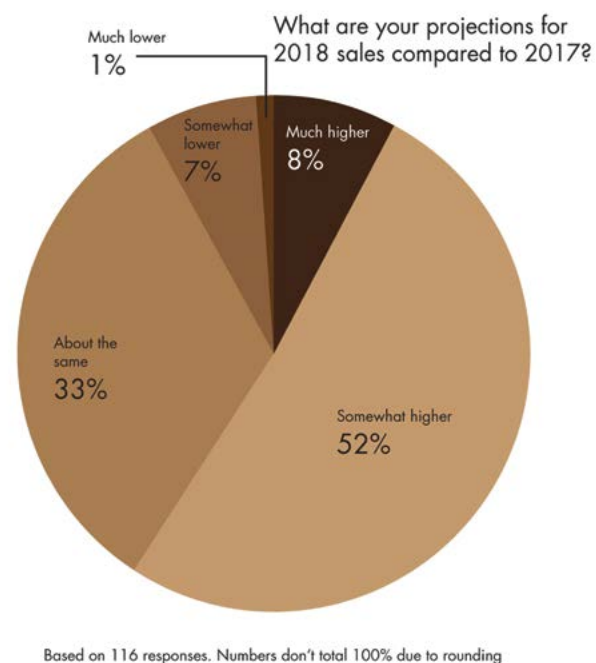
 GỖ VIỆT

Nhìn chung, ngành công nghiệp gỗ đang ở thời điểm phát triển ổn định, với nhu cầu về đồ nội thất, đồ gỗ, sản phẩm mang tính nghệ thuật và các công trình xây dựng lớn đang tăng lên trong từng năm. Một nghiên cứu linh kiện trong sản phẩm gỗ đã tác động khá lớn tới sự phát triển của ngành gỗ trên thế giới.

Một cuộc khảo sát gần đây của các nhà sản xuất cho thấy, hơn một nửa số doanh nghiệp chế biến gỗ ở Mỹ đang hướng tới cung cấp sản phẩm cho các khu chung cư, đặc biệt là các sản phẩm gỗ nội thất, và doanh số bán hàng cũng tăng mạnh mẽ, mặc dù ở mức độ thấp hơn.

Nghiên cứu điểm chuẩn thành phần gỗ được tiến hành trực tuyến vào mùa xuân bởi Hiệp hội các nhà sản xuất linh kiện gỗ, Hiệp hội các nhà sản xuất sản phẩm gỗ và mạng lưới chế biến gỗ. Cuộc khảo sát cung cấp thông tin chi tiết về tình hình bán hàng, danh mục sản phẩm và dự báo hiệu suất kinh doanh cũng như các thông tin có liên quan khác.

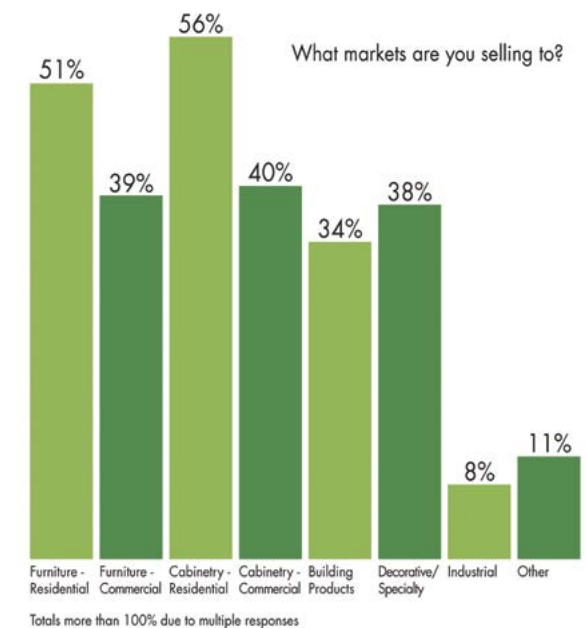
Các dự án trong năm 2018 thế nào so với năm 2017?



Thị trường nhà ở của Mỹ tiếp tục tăng trưởng mạnh, khi có nhiều hộ gia đình mới và dân số trẻ tăng lên, cùng nhân khẩu học lớn hơn. Ước tính có tới 56% các doanh nghiệp chế biến cho biết, họ cung cấp linh kiện cho tủ gỗ nội thất, so với 40% cho tủ thương mại, trong khi có 51%

đồ nội thất dân dụng và 39% đồ nội thất hợp đồng. Các nhóm đứng đầu về sử dụng gỗ bao gồm: công trình xây dựng (34%), đồ trang trí/đặc biệt bao gồm nhạc cụ, đồ chơi, quà tặng và đồ gỗ thông minh (38%) và các sản phẩm công nghiệp.

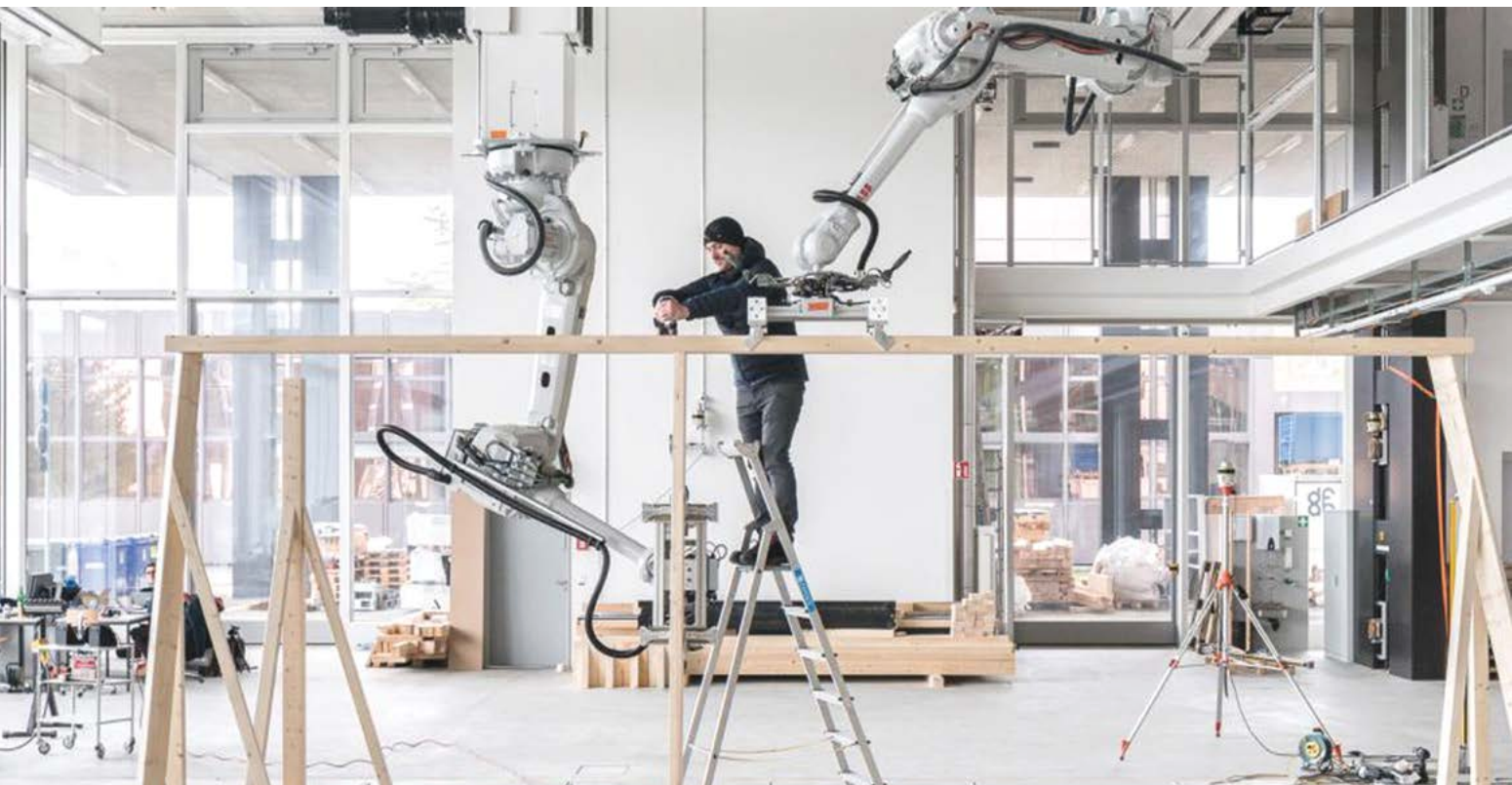
Ở tỉ lệ phần trăm của tổng doanh số bán hàng trực tiếp, mức trung bình cho những người đã lựa chọn tủ đồ nội thất cũng như đồ nội thất dân cư là 57%. Cao thứ hai là các sản phẩm gỗ đi theo các công trình xây dựng, trung bình 40%, tiếp theo là đồ nội thất theo hợp đồng (28%), tủ thương mại (27%), sản phẩm trang trí /sản phẩm đặc biệt (26%) và sản phẩm công nghiệp (24%).



Khi nhìn vào sản phẩm gỗ được cung cấp thì nói chung thì tủ là lựa chọn số một. Ước tính có tới 41% các công ty sản xuất các bộ phận tủ, trong khi có 35% cửa tủ gỗ cứng và 30% cửa tủ được làm từ gỗ tổng hợp. Theo thứ tự, các sản phẩm khác theo thể loại bao gồm: kiến trúc xướng gỗ (40%), ghế ngồi và các bộ phận (22%), tủ quần áo (25%) tấm gỗ có kích thước cố định (18%), chốt/vòng (7%), ngăn kéo hộp (28%), tấm dán cạnh (19%), cửa ra vào/cửa sổ (14%), ván sàn (10%), khuôn và trang trí (37%), bộ phận RV (4%), sản phẩm đặc biệt (20%), hình vuông/nhiều lớp(7%), hình vuông (7%), bộ phận cho cầu thang (10%), linh kiện cố định cửa hàng (15%), linh kiện bàn (17%), tay cầm và các bộ phận liên quan (2) %, vòng quay (15%), bọc khung (4%) và tấm ốp tường (13%).

ROBOT XÂY DỰNG CẤU TRÚC GỖ PHỨC TẠP THAY CON NGƯỜI

GV



Trong Lắp ráp gỗ không gian (STA), cánh tay robot chế tạo và lắp ráp các bộ phận bằng gỗ thành các tòa nhà và phòng ốc cực kỳ phức tạp - những không gian trước đây không thể xây dựng bằng gỗ.

Các nhà phát triển Thụy Sĩ của hệ thống này, đến từ Đại học ETH ở Zurich nói rằng, các tòa nhà STA tồn tại lâu hơn, chắc chắn hơn và có thể phức tạp hơn nhiều so với xây dựng bằng gỗ truyền thống. Kiến trúc sư có

thể sử dụng gỗ để tạo ra các tòa nhà theo bất kỳ hình dạng mong muốn nào.

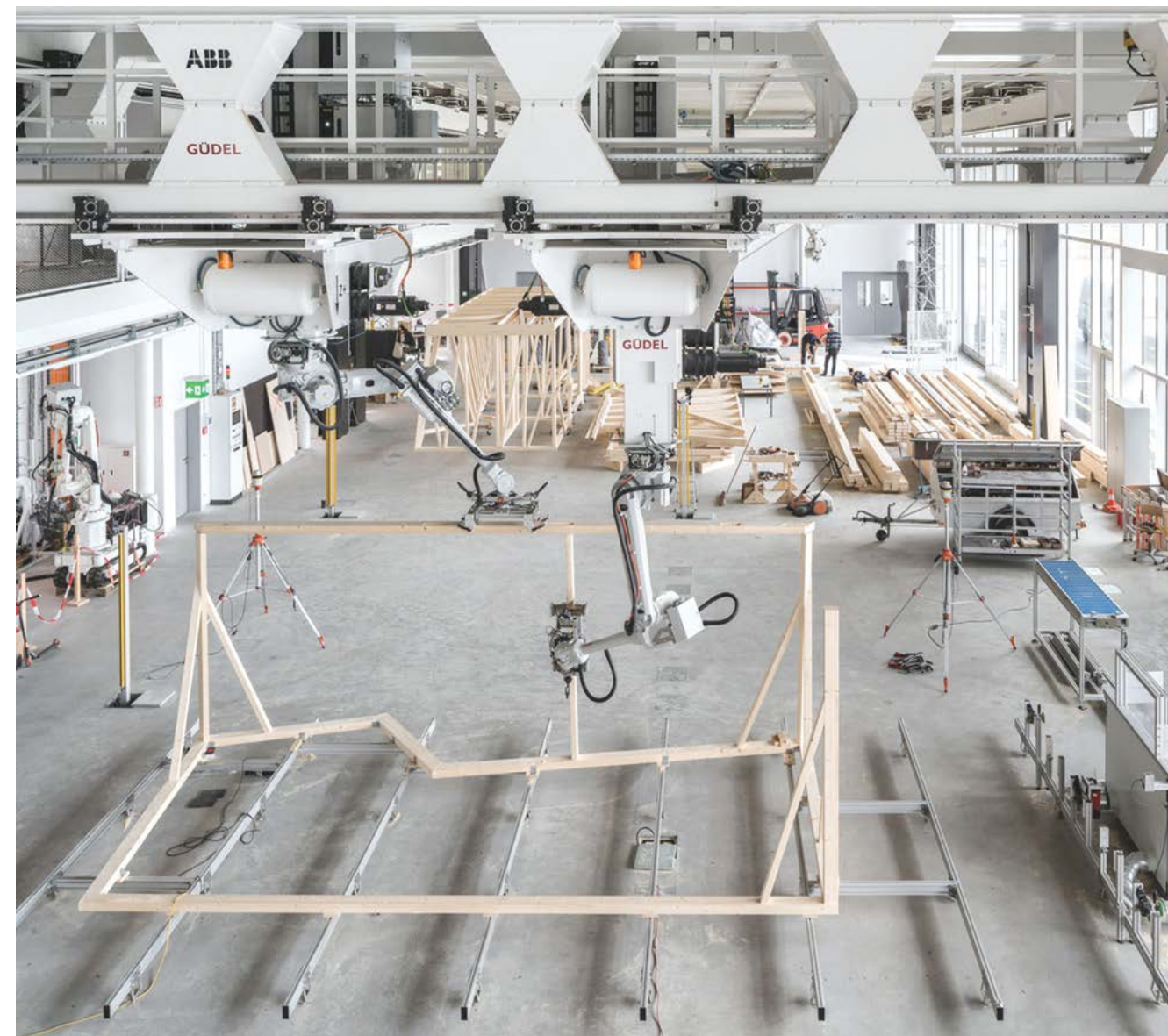
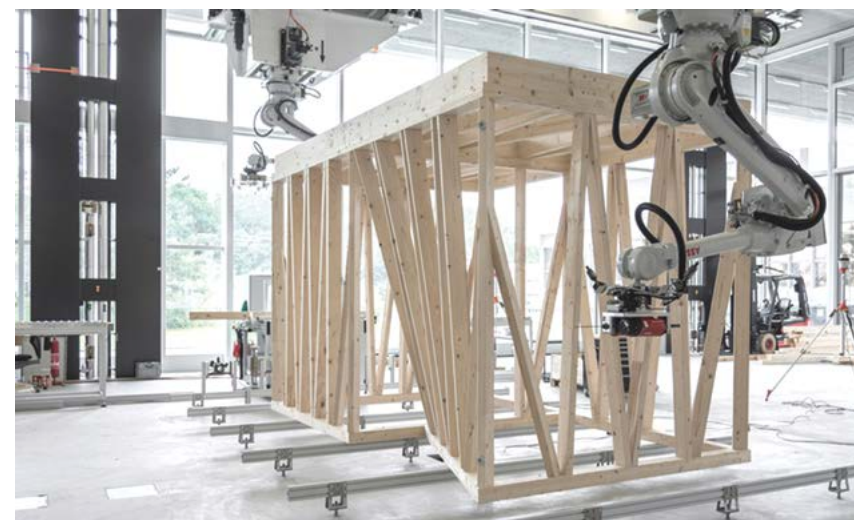
Các robot sử dụng thông tin từ một mô hình thiết kế hỗ trợ bằng máy tính để cắt và sắp xếp các dầm gỗ. Robot đầu tiên lấy một chùm gỗ và hướng dẫn nó trong khi nó được cưa đúng kích thước. Sau khi thay đổi công cụ tự động, robot thứ hai sẽ khoan các lỗ cần thiết để kết nối các dầm. Trong bước cuối cùng, hai robot làm việc cùng nhau và định vị các dầm theo cách bố trí không gian chính xác dựa trên cách

bố trí trên máy tính. Để ngăn chặn va chạm khi định vị các dầm gỗ riêng lẻ, các nhà nghiên cứu đã phát triển một thuật toán liên tục tính toán lại đường chuyển động cho robot theo trạng thái xây dựng hiện tại. Công nhân sau đó tự nối các dầm với nhau.

Không giống như xây dựng khung gỗ truyền thống, STA có thể làm mà không cần gia cố tạm vì độ cứng yêu cầu và kết quả chịu tải từ cấu trúc hình học. Điều này không chỉ tiết kiệm nguyên liệu, mà nó cũng mở ra những khả năng sáng tạo mới.

Các nhà nghiên cứu nói rằng con người sẽ không bao giờ có thể tự mình định vị chính xác những bộ phận bằng gỗ này vào những vị trí này mà không cần phải cố gắng.

Tổng cộng sáu mô-đun gỗ không gian hình học, độc đáo sẽ được đúc sẵn theo cách này lần đầu tiên tại một công trường xây dựng ở Dübendorf, Thụy Sĩ, nơi chúng sẽ tham gia xây dựng một khu dân cư hai tầng với hơn một nghìn feet vuông sàn không gian. Nhóm nghiên cứu cũng hy vọng biến STA thành tiêu chuẩn công nghiệp và hiện đang đàm phán để thương mại hóa. 



THAM KHẢO GIÁ MỘT SỐ LOẠI GỖ TRÒN, GỖ XẺ NHẬP KHẨU
THÁNG 5/2018

Kích thước	Phương thức giao hàng	Đơn giá (USD/1m³)
GIÁ GỖ BẠCH ĐÀN XẺ		
Nhập khẩu từ Uruguay		
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 25 mm, rộng: 216 mm trở lên, dài: 4.7 m trở lên, loại A	CIF	330
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 25/28 mm, rộng: 216-250 mm, dài: 4.7 m trở lên, loại B	CIF	270
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 25.4 mm, rộng: 127mm trở lên, dài: 2.394 m trở lên, loại A	CIF	550
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 25.4 mm, rộng: 127mm trở lên, dài: 2.394 m trở lên, loại B	CIF	460
Nhập khẩu từ Brazil		
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 25 mm, rộng: 84 - 190 mm, dài: 2.5- 3.05 m	CIF	325
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 24/28/38/43/50 mm, rộng: 81-221 mm, dài: 2.0/2.5/2.7/3.0 m		310
Gỗ Bạch đàn Grandis xẻ, FSC. Quy cách: dày: 33/43 mm, rộng: 187- 207 mm, dài: 3.05 m	CIF	335
GIÁ GỖ LIM XẺ		
Nhập khẩu từ Cameroon		
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 20 mm trở lên, rộng: 80 mm trở lên, dài: 0.5 m trở lên	FOB	344
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 20 mm trở lên, rộng: 40 mm trở lên, dài: 0.6m trở lên	FOB	485
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 20mm, rộng: 100 mm trở lên, dài: 1.0 m trở lên	FOB	385
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 30 mm trở lên, rộng: 30 mm trở lên, dài: 2.4 m trở lên	FOB	445
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 40mm, rộng: 163-305 mm, dài: 0.9 - 3.9 m	FOB	805
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 39-59 mm, rộng: 110 mm trở lên, dài: 1.0- 2.0 m	FOB	580
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 39-59 mm, rộng: 110 mm trở lên, dài: 2.2 m trở lên	FOB	776
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 40-58 mm, rộng: 100 mm trở lên, dài: 1.0- 2.0 m	FOB	667
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 40-58 mm, rộng: 100 mm trở lên, dài: 2.1 m trở lên	FOB	790
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 40-60 mm, rộng: 13 mm trở lên, dài: 2.5-4.1 m	FOB	799
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 50 mm trở lên, rộng: 50 mm trở lên, dài:2.4 m trở lên	FOB	
Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 60mm, rộng: 100-500 mm, dài: 0.9 - 4.5 m	FOB	840
GIÁ GỖ HƯƠNG XẺ		
Nhập khẩu từ Cameroon		
Gỗ Hương - Padouk. Quy cách: dày: 20 mm, rộng: 40 mm trở lên, dài: 0.6 m trở lên	FOB	406
Gỗ Hương - Padouk. Quy cách: dày: 120 mm, rộng: 260 mm, dài: 2.6 m trở lên	FOB	370
Gỗ Hương - Padouk. Quy cách: dày: 120 mm, rộng: 260 mm, dài: 2.6 m	FOB	370
Gỗ Hương - Padouk. Quy cách: dày: 140 -250 mm, rộng: 140-390 mm, dài: 2.4 - 4.0 m	FOB	590
Gỗ Hương - Padouk. Quy cách: dày: 200 mm, rộng: 400 mm, dài: 2.1 m	FOB	457
Gỗ Hương - Padouk. Quy cách: dày: 450 mm, rộng: 430 mm, dài: 2.1 m	FOB	393
GIÁ GỖ THÔNG XẺ		
Nhập khẩu từ New Zealand		
Gỗ thông. Quy cách: dày: 17 mm, rộng: 75 mm trở lên, dài: 1.8 m trở lên	CIF	275
Gỗ thông. Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 75-150 mm, dài: 2.4- 3.9 m	CIF	265
Gỗ thông. Quy cách: dày: 24 mm, rộng: 150 mm, dài: 2.4-6.0 m	CIF	220
Gỗ thông. Quy cách: dày: 25 mm, rộng:100/125/150/200/250 mm, dài: 2.4-6.0 m	CIF	235
Gỗ thông. Quy cách: dày: 25 mm, rộng: 125 -200 mm, dài: 2.5-4.9 m	CIF	450
Gỗ thông. Quy cách: dày: 25/50 mm, rộng: 200 mm, dài: 1.8-6.0 m	CIF	240
Gỗ thông. Quy cách: dày: 28 mm, rộng: 150 -250 mm, dài: 3.0-4.0 m	CIF	255
Gỗ thông. Quy cách: dày: 28/32/50 mm, rộng: 100 -250 mm, dài: 2.4- 6.0 m	CIF	260
Gỗ thông. Quy cách: dày: 32 mm, rộng: 100 -200 mm, dài: 2.1- 6.0 m	CIF	230
Gỗ thông. Quy cách: dày: 32 mm, rộng: 100 -200 mm, dài: 2.1- 6.0 m	CIF	215
Nhập khẩu từ Brazil		
Gỗ thông. Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 100 - 150mm, dài: 2.31-3.96 m	CIF	210
Gỗ thông. Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 100 mm, dài: 2.31 m	CIF	230
Gỗ thông. Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 75 - 100mm, dài: 3.66-3.96 m	CIF	240
Gỗ thông. Quy cách: dày: 11-50 mm, rộng: 60 mm, dài: 1.5 m	CIF	200
Gỗ thông. Quy cách: dày: 35 mm, rộng: 100 mm, dài: 2.31 m	CIF	228
Nhập khẩu từ Chile		
Gỗ thông. Quy cách: dày: 17 mm, rộng: 75/90 mm trở lên, dài: 1.8/2.0 m trở lên	CIF	245
Gỗ thông. Quy cách: dày: 25 mm, rộng: 70 mm trở lên, dài: 1.6 m trở lên	CIF	220
Gỗ thông. Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 90 mm trở lên, dài: 2.0 m trở lên	CIF	230
Gỗ thông. Quy cách: dày: 25 mm, rộng: 80 mm trở lên, dài: 2.8 m trở lên	CIF	220

Gỗ thông. Quy cách: dày: 25 mm, rộng: 75 mm trở lên, dài: 2.0 m trở lên	CIF	250
Gỗ thông. Quy cách: dày: 50 mm, rộng: 95 mm trở lên, dài: 3.0 m trở lên	CIF	245
Gỗ thông. Quy cách: dày: 45 mm, rộng: 90 mm trở lên, dài: 1.8 m trở lên	CIF	215
Gỗ thông. Quy cách: dày:11/12/15/17/19 mm, rộng: 75 mm trở lên, dài: 3.0 m trở lên	CIF	240
Gỗ thông. Quy cách: dày: 22 mm, rộng: 70 mm trở lên, dài: 2.1 m trở lên	CIF	235

GIÁ GỖ TEAK TRÒN

Nhập khẩu từ Chile

Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 80 - 89 cm, dài: 2.2 m trở lên	CIF	490
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 90 - 99 cm, dài: 2.2 m trở lên	CIF	548
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 100 - 109 cm, dài: 2.2 m trở lên	CIF	603
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 110 - 119 cm, dài: 2.2 m trở lên	CIF	635
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 120 cm trở lên, dài: 2.2 m trở lên		660

Nhập khẩu từ Ecuador

Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 90 - 100 cm, dài: 2.2 m trở lên (trong đó 5% từ 1.5 m trở lên)	CIF	540
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 101 - 110 cm, dài: 2.2 m trở lên (trong đó 5% từ 1.5 m trở lên)	CIF	595
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 111 - 120 cm, dài: 2.2 m trở lên (trong đó 5% từ 1.5 m trở lên)	CIF	635
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 121 - 130 cm, dài: 2.2 m trở lên (trong đó 5% từ 1.5 m trở lên)	CIF	680
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 131 - 140 cm, dài: 2.2 m trở lên (trong đó 5% từ 1.5 m trở lên)	CIF	710
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 141 cm trở lên, dài: 2.2 m trở lên (trong đó 5% từ 1.5 m trở lên)	CIF	740
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 90 - 100 cm, dài: 2.3 m trở lên	CIF	575
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 101 - 110 cm, dài: 2.3 m trở lên	CIF	630

Nhập khẩu từ Costa Rica

Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 90- 99 cm, dài: 2.2 m trở lên	CIF	580
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 100 - 109 cm, dài: 2.2 m trở lên	CIF	640
Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 110 - 119 cm, dài: 2.2 m trở lên	CIF	670
Gỗ Teak tròn, FSC Vành: 120 cm trở lên, dài: 2.2 m trở lên	CIF	690
Gỗ Teak tròn, FSC Vành: 140 - 149 cm, dài: 1.8 m trở lên	CIF	700

GIÁ GỖ BẠCH ĐÀN TRÒN

Nhập khẩu từ Uruguay

Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC. Đường kính: 30 cm trở lên, dài: 2.85 -5.7 m	CIF	150
Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC. Đường kính: 30 cm trở lên, dài: 5.0 m trở lên	CIF	154
Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC. Đường kính: 40 cm trở lên, dài: 5.0 m trở lên	CIF	175
Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC. Đường kính: 50 cm trở lên, dài: 2.8 m trở lên	CIF	205

Nhập khẩu từ South Africa

Gỗ Bạch đàn - Karrigum, FSC. Đường kính: 20 - 29 cm trở lên , dài: 3.7/5.7 m	CIF	130
Gỗ Bạch đàn - Karrigum, FSC. Đường kính: 30 - 39 cm trở lên , dài: 3.7/5.7 m	CIF	162
Gỗ Bạch đàn - Karrigum, FSC. Đường kính: 30 trở lên, dài: 2.9 m trở lên	CIF	180
Gỗ Bạch đàn - Karrigum, FSC. Đường kính: 30 -165 cm trở lên , dài: 5.1 -11.8 m	CIF	195
Gỗ Bạch đàn - Karrigum, FSC. Đường kính: 40 cm trở lên , dài: 2.7/3.7/5.7m	CIF	190
Gỗ Bạch đàn - Saligna FSC. Đường kính: 40 cm trở lên (trong đó 10% đường kính 30-39cm), dài: 2.8 m trở lên	CIF	162
Gỗ Bạch đàn- Diversicolor FSC. Đường kính: 40 cm trở lên, dài: 5.0 m trở lên	CIF	198
Gỗ Bạch đàn - Cladocalyx, FSC. Đường kính: 25 cm, dài: 2.7 m trở lên	CIF	195
Gỗ Bạch đàn - Cladocalyx, FSC. Đường kính: 25/29/30 cm trở lên , dài: 2.9 m trở lên	CIF	197

GIÁ GỖ LIM TRÒN

Nhập khẩu từ Cameroon

Gỗ Lim - Tali. Đường kính: 40-79 cm, dài: 5.7 -14.5m	FOB	436
Gỗ Lim - Tali. Đường kính: 50-59 cm, dài: 8.8 m trở lên	FOB	442
Gỗ Lim - Tali. Đường kính: 66-69 cm, dài: 6.2 m trở lên	FOB	455
Gỗ Lim - Tali. Đường kính: 70-79 cm, dài: 9.5 m trở lên	FOB	467
Gỗ Lim - Tali. Đường kính: 80-89 cm, dài: 5.2m trở lên	FOB	492
Gỗ Lim - Tali. Đường kính: 90-99 cm, dài: 9.0 m trở lên	FOB	522
Gỗ Lim - Tali, dạng lóng, đường kính: 50-79 cm, dài: 5.0 -11.6 m	FOB	492
Gỗ Lim - Tali, dạng lóng, đường kính: 56-98 cm, dài: 5.0 -11.8 m	FOB	420
Gỗ Lim - Tali, dạng lóng, đường kính: 80-89 cm, dài: 5.1 -10.8 m	FOB	553
Gỗ Lim - Tali, dạng lóng, đường kính: 100-109 cm, dài: 5.3 m trở lên	FOB	620
Gỗ Lim - Tali, dạng lóng, đường kính: 120-160 cm, dài: 5.8 -13.5 m	FOB	645

Nhập khẩu từ Ghana

Gỗ Lim - Tali, đẻo vuông thô, rộng: 30- 50 cm, dày: 30 -50 cm, dài: 2.6- 2.17 m	FOB	243
Gỗ Lim - Tali, đẻo vuông thô, rộng: 40 cm trở lên, dày: 40 cm trở lên, dài: 2.5 -2.7 m	FOB	350
Gỗ Lim - Tali, đẻo vuông thô, rộng: 20/30 cm trở lên, dày: 20/30 cm trở lên, dài: 2.7 m trở lên	FOB	375
Gỗ Lim - Tali, đẻo vuông thô, rộng: 20 cm trở lên, dày: 20 cm trở lên, dài: 2.0 m trở lên	FOB	250

THAM KHẢO GIÁ NHẬP KHẨU SẢN PHẨM MDF THÁNG 5/2018

Kích thước	Phương thức giao hàng	Đơn giá USD/1 m ³
Nhập khẩu từ Thái Lan		
Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa tráng phủ. Kích thước: 5.5 x 1220 x 2440 mm	CFR	255
Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa tráng phủ. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	245
Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa tráng phủ. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	CFR	240
Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa tráng phủ. Kích thước: 15/17 x 1220 x 2440 mm	CFR	235
Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa tráng phủ, chưa dán giấy. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	CFR	242
Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa tráng phủ, chưa dán giấy. Kích thước: 15/17 x 1220 x 2440 mm	CFR	237
Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa tráng phủ, chưa dán giấy. Kích thước: 18 x 1220 x 2440 mm	CFR	231
Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa tráng phủ, chưa dán giấy. Kích thước: 25 x 1220 x 2440 mm	CFR	251
Ván MDF, CARB P2, chưa sơn, chưa tráng phủ, chưa dán giấy. Kích thước: 4.3 x 1220 x 2440 mm	CFR	245
Ván MDF, chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	CFR	194
Ván MDF, HMR, chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	CFR	240
Ván MDF, chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế. Kích thước: 15/17 x 1220 x 2440 mm	CFR	189
Ván MDF, HMR, chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế. Kích thước: 15/17 x 1220 x 2440 mm	CFR	235
Ván MDF, chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế. Kích thước: 25 x 1220 x 2440 mm	CFR	209
Ván MDF, HMR, chưa trà nhám, dùng sản xuất bàn ghế. Kích thước: 25 x 1220 x 2440 mm	CFR	255
Ván MDF, dùng sản xuất đồ mộc gia dụng. Kích thước: 2.5 x 1220 x 2440 mm	CFR	300
Ván MDF, dùng sản xuất đồ mộc gia dụng. Kích thước: 4.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	280
Ván MDF, dùng sản xuất đồ mộc gia dụng. Kích thước: 6.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	270
Ván MDF, dùng sản xuất đồ mộc gia dụng. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	260
Ván MDF, dùng sản xuất đồ mộc gia dụng. Kích thước: 18 x 1220 x 2440 mm	CFR	250
Ván MDF, CARB P2, dùng sản xuất đồ mộc gia dụng. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	205
Ván MDF, CARB P2, dùng sản xuất đồ mộc gia dụng. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	CFR	200
Ván MDF, CARB P2, dùng sản xuất đồ mộc gia dụng. Kích thước: 15/18 x 1220 x 2440 mm	CFR	195
Nhập khẩu từ Malaysia		
Ván MDF, ETR, E1. Kích thước: 2.7 x 1220 x 2440 mm	CFR	890
Ván MDF, ETR, E1. Kích thước: 4.5 x 1220 x 2440 mm	CFR	642
Ván MDF, ETR, E1. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	CFR	423
Ván MDF, ETR, E1. Kích thước: 25 x 1220 x 2440 mm	CFR	372
Ván MDF, HMR, nguyên liệu sản xuất đồ mộc. Kích thước: 8.0/9.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	250
Ván MDF, nguyên liệu sản xuất đồ mộc. Kích thước: 2.3 x 1220 x 2440 mm	CFR	252
Ván MDF, CARB P2/EPA. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	CFR	170
Ván MDF, CARB P2/EPA. Kích thước: 9.0 x 1830 x 2440 mm	CFR	203
Ván MDF, CARB P2/EPA. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	CFR	160
Ván MDF, CARB P2/EPA. Kích thước: 17 x 1830 x 2440 mm	CFR	193
Ván MDF, CARB P2. Kích thước: 12 x 1830 x 2440 mm	CFR	210
Ván MDF, CARB P2. Kích thước: 14 x 1830 x 2440 mm	CFR	205

THAM KHẢO GIÁ NHẬP KHẨU SẢN PHẨM PLYWOOD THÁNG 5/2018

Kích thước	Phương thức giao hàng	Đơn giá USD/1 m ³
Ván Plywood, LVL. Kích thước: 25 x 35 x 2440 mm	C&F	405
Ván Plywood, LVL. Kích thước: 25 x 760 x 2440 mm	C&F	390
Ván Plywood, dùng để sản xuất đồ gỗ. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	C&F	200
Ván Plywood, dùng để sản xuất đồ gỗ. Kích thước: 12/15/17/18 x 1220 x 2440 mm	C&F	180
Ván Plywood, dùng để sản xuất đồ gỗ. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm		
Ván Plywood, CARB P2&EPA. Kích thước: 3.0 x 1220 x 2440 mm	C&F	527
Ván Plywood, CARB P2 &EPA. Kích thước: 5.0 x 1220 x 2440 mm	C&F	552
Ván Plywood, CARB P2 &EPA. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	C&F	432
Ván Plywood, CARB P2 &EPA. Kích thước: 18 x 1220 x 2440 mm	C&F	412
Ván Plywood, CARB P2, TSCA. Kích thước: 3.0 x 1220 x 2440 mm	C&F	530
Ván Plywood, CARB P2, TSCA. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm	C&F	457
Ván Plywood, CARB P2, TSCA. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm	C&F	435
Ván Plywood, CARB P2, TSCA. Kích thước: 18 x 1220 x 2315 mm	C&F	403
Ván Plywood, CARB P2, TSCA. Kích thước: 22 x 1220 x 2000 mm	C&F	410
Ván Plywood, CARB P2, TSCA. Kích thước: 22 x 1220 x 2315 mm	C&F	405
Ván Plywood, LVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 46 x 2440 mm	C&F	367
Ván Plywood, SLVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 33 x 1830mm	C&F	519
Ván Plywood, SLVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 33 x 2100 mm	C&F	517
Ván Plywood, SLVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 44 x 2440 mm	C&F	516

Nguồn: Nhóm nghiên cứu VIFORES, Hawa, FPA Bình Định, Forest Trends và Tổng Cục Hải Quan.

Lỗ Gỗ

MÁY CUA RIP SAW

SA-18



Máy xẻ gỗ của công ty chúng tôi là máy đa chức năng ,sử dụng thép cường độ cao ,hàn chuẩn ,độ chính xác tốt ,chất lượng cao .trải qua nhiều công đoạn gia công ,xử lý ,cnc với mức độ tinh vi chính xác nhất để chế tạo ra máy .đạt đến mức mỹ quan ,thể tích máy và độ cân bằng của trục chuẩn 90 độ .chế tạo ra được lưới của trơn bén ,mức độ chính xác cao ,kép trực dựa trên nguyên liệu sản xuất chất lượng cao nhất .

San Jui

www.sanjui.com.tw

SAN JUI MACHINERY CO., LTD.

No.145, Lane,565. Pu Tsu ST.,
Feng Yuan, Taichung Taiwan

Tel: 886-4-25245434
Fax: 886-4-25245820

E-mail: san.jui@msa.hinet.net



CTY TNHH HIỆP LONG - HIEP LONG FINE FURNITURE COMPANY

Địa chỉ: 98A/2 Ấp 1B, Xã An Phú, Huyện Thuận An,
Tỉnh Bình Dương
Tel: (+84 0274) 3 710012
Fax: (+84 0274) 3 710013
Email: sales@hieplongfurniture.com
Website: hieplongfurniture.com
Sản phẩm: sản xuất các sản phẩm đồ gỗ ngoại thất
và nội thất



CÔNG TY CỔ PHẦN NHẤT NAM

Địa chỉ: Đường số 9, Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đồng Nai
Tel: (+84 0251) 3833591/3836145
Fax: (+84 0251) 3836025
Email: nhanaco@vnn.vn / info@nhatnamco.com
Website: www.nhatnamco.com
Sản phẩm: sản xuất các sản phẩm đồ gỗ nội thất, ngoại thất,
ván ép - MDF.



KIẾN PHÚC FURNITURE

CÔNG TY TNHH SX- TM &DV KIẾN PHÚC

Địa chỉ: 50/3 Thanh Hóa, Xã Hố Nai 3, Huyện Trảng Bom,
Tỉnh Đồng Nai
Tel: (+84 0251)3 986 795
Fax: (+84 0251)3 986 117
Email: info@kienphucfurniture.com.vn;
kienphucfurniture@gmail.com
Website: kienphucfurniture.com.vn
Sản phẩm: Sản xuất các sản phẩm đồ gỗ nội thất, ngoại thất



CÔNG TY TNHH M.T.R

Địa chỉ : 636/3/15 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình,
TP HCM
Tel : (+84 028) 381 22270 **Fax:** (+84 028) 381 22271
Giám đốc: Ông Lưu Phước Lộc **Di động:** 0913923027
Email: johnluu@m-trade.com.vn
Sản phẩm: Cung cấp các loại gỗ: Thông, sồi, Teak, linh sam...,
các loại dao cụ của hãng Kanefusa: lưỡi cưa, dao lạng..., lắp
đặt, chuyển giao công nghệ, các dây chuyền chế biến gỗ, viên
nén gỗ.



CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ ĐỨC THÀNH (DTWOODVN)

Địa chỉ: 21/6D Phan Huy ích, Phường 4, Quận Gò Vấp,
Tp. HCM
Tel: (+ 84 028) 3589 4287/ 3589 4289
Fax: (+ 84 028) 3589 4288
Email: info@goducthanh.com
Website: www.goducthanh.com
Sản phẩm: sản xuất các mặt hàng nhà bếp, hàng gia dụng
và đồ chơi trẻ em bằng gỗ



CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG KIÊN GIANG

Văn phòng đại diện: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6,
Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.
Nhà máy: Lô M, Đường số 1, Khu công nghiệp Thạnh Lộc,
Xã Thạnh Lộc, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang
Tel: 028 3932 0354 **Fax:** 028 3932 0353
Website: www.vrgkiengiangmdf.com
Sản phẩm: Sản xuất ván MDF, HDF, HMR



CÔNG TY TNHH THANH HÒA

Địa chỉ: #1002, số 2 Nguyễn Khắc Viện, P.Tân Phú, Q.7, TP. HCM.
Chi nhánh: Quy Nhơn: Lô A1-8, KCN Long Mỹ, TP. Quy Nhơn,
T. Bình Định
Tel: (+84 028) 54138890 **Fax:** (+84 028) 54138891
Email: office@thanhhoaco.com
Website: www.thanhhoaco.com
Sản phẩm: Cung cấp gỗ nguyên liệu FSC: Bạch đàn, Keo/Tràm,
Teak, Sồi, Xoan đào, Mahogany...



CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN VĨNH CỬU (TAVICO)

Gỗ Tẩy cho ngôi nhà Việt
Địa chỉ: KP.9, P. Tân Biên, Tp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tel: (+84 0251) 3888 100/3888 101
(+84 0251) 3 609 100/ 609 101
Fax: (+84 0251) 3 888 105
E-mail: sales@tavicowood.com
Website: www.tavicowood.com
Sản phẩm: Cung cấp gỗ nguyên liệu: Tần bì, dẻ gai, sồi, dương,...



CÔNG TY TNHH HỐ NAI

Địa chỉ: Khu phố 8, Phường Long Bình, Tp. Biên Hòa,
Đồng Nai
Tel: (+84 0251) 3987037/3987038
Fax: (+84 0251) 398703
Email: honaiwoodex@honaiifurniture.com.vn
Sản phẩm: sản xuất các sản phẩm đồ gỗ nội thất,
ngoại thất



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ GỖ TIẾN ĐẠT

Địa chỉ: Khu vực 7 - Phường Bùi Thị Xuân,
Thành phố Quy Nhơn- Tỉnh Bình Định
Tel: (+84 0256) 510217/ 510 684
Fax: (+84 0256) 510682
Email: tiendat@dng.vnn.vn
Website: www.tiendatquinhon.com.vn
Sản phẩm: sản xuất các sản phẩm đồ gỗ trong nhà và
ngoài trời



CÔNG TY MDF VINAFOR GIA LAI - MDF GIA LAI COMPANY

Địa chỉ: Km 74, Quốc lộ 19, Xã Song An, Thị xã An Khê,
Tỉnh Gia Lai
Tel: (+84 0269) 3537 069 **Fax:** (+84 0269) 3537 068
Email: mdfgialai@gmail.com
Website: http://www.mdfgialai.com
Sản phẩm: Sản xuất ván MDF



CÔNG TY TNHH VÁN ÉP CƠ KHÍ NHẬT NAM

Địa chỉ: Trần Văn Mười, ấp Xuân Thới Đông 1, xã
Xuân Thới Đông, Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (+84 028) 3710 9031/3593 218
Email: nhatnam@vanepnhatnam.com
Website: www.vanepnhatnam.com
Sản phẩm: Sản xuất Ván ép Ghế Lưng Ngồi Rời, ghế
lưng ngồi liền, ván ép tay – chân ghế; vấp ép đầu giường,
ván ép bàn,...



CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT NANO

Địa chỉ: Cụm CN dọc 47, xã Tam Phước, TP. Biên Hòa,
Đồng Nai
Chi nhánh Đồng Nai: Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu
Long Thành
Tel: (+84 0251)3.510.456
Email: nanohanoi@nanovn.vn
Website: nanovn.vn
Sản phẩm: Sản xuất đồ gỗ nội thất



CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFOR ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 851 Ngô Quyền –Quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng
Tổng giám đốc: Nguyễn Đức Huy
Tel: (+84- 0236) 3733.275/3831259
Fax: (+84- 0236) 3838.312 /3732.004
Email: vinafordanang@gmail.com
Website: vinafordanang@gmail.com



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN ĐẠI VIỆT

Địa chỉ: 7/2 Đại lộ Bình Dương, Khu phố Tây, Phường
Vĩnh Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
Tel: (+84 0274)3 785.735/7/8 **Fax:** (+84 0274)3 785.734
Email: info@tandaiviet.com.vn
Website: www.maychebiengotdv.com
Sản phẩm: Chuyên cung cấp các loại máy móc, dây chuyền
thiết bị tự động trong sản xuất đồ gỗ.



CÔNG TY TNHH THUẬN HIỀN

Địa chỉ: 18/3 An Phú Đông 11, Phường An Phú Đông,
Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (84 028) 37177378 **Fax:** (84 028) 37177380
Email: info@thuanhien.com
Web: www.thuanhien.com
Sản phẩm: cung cấp máy móc, thiết bị và ngũ kim, vật
tư phục vụ chế biến gỗ

ISSME - ĐẠI DIỆN CHO MỘT SỐ CÔNG TY TẠI ẤN ĐỘ CẦN NHẬP KHẨU: VÁN LẠNG LÀM LỚP MẶT, VÁN LẠNG LÀM CỐT/LỖI, VÁN SỢI/GỖ DÁN(FACE VENEERS, CORE VENEERS AND COMMERCIAL PLYBOARDS/PLYWOODS)

Một số thành viên của ISSME Global Business Section - INTERNATIONAL SOCIETY FOR SMALL AND ở Ấn Độ là các nhà sản xuất ván sợi / gỗ dán hàng đầu và các nhà nhập khẩu ván lạng bề mặt và cốt làm gỗ ép có nhu cầu nhập khẩu ván lạng làm bề mặt, cốt/lõi gỗ dán, ván sợi/gỗ dán từ các nhà sản xuất có uy tín tại Việt Nam. Cảng nhập khẩu tại Ấn Độ: Mundra (Gujarat), Ấn Độ.

Thông tin sản phẩm:

Ván lạng làm lớp mặt (face veneers):

Nguyên liệu:	Gỗ dẫu (Keruing/May Yang) và gỗ thông (Pinewood)
Độ dày:	0.3mm
Kích cỡ (W x L):	4 feet x 8 feet (1220mm x 2440mm) và and 3 feet x 8 feet (915mm x 2440)
Phân loại:	Loại: A, B, và C (hỗn hợp các loại) (Làm rõ tỷ lệ % của mỗi loại khi giao hàng. Ví dụ: Loại A 10%, loại B chiếm 30% và loại C chiếm 60%)
Độ ẩm:	12 – 15%
Dung sai độ dày:	+/- 0.1mm
Đóng gói:	Xếp Pallets hoặc bó (Tối đa mỗi bó là 50 tờ)
Số lượng:	từ 1000 – 2000 CBM mỗi tháng

Ván lạng làm cốt/lõi (Core Veneers):

Nguyên liệu:	Bạch đàn và gỗ keo (Eucalyptus and Acacia)
Độ dày:	1.6 / 1.7 / 1.8 / 2.0 / 2.1 / 2.2 mm
Kích cỡ (W x L):	1270mm x 960mm; 1270mm x 820mm; 1270mm x 640mm; 1270mm x 500mm
Phân loại:	Loại A và B (hỗn hợp các loại) (Làm rõ tỷ lệ % của mỗi loại khi giao hàng. Ví dụ: Loại A chiếm 90% - loại B chiếm 10% hoặc Loại A chiếm 80% - loại B chiếm 20% hoặc 100% loại B)
Độ ẩm:	12 – 17%
Dung sai độ dày:	+/- 0.1mm
Đóng gói:	Xếp Pallets hoặc Bó (Tối đa 20 chiếc mỗi bó)
Số lượng:	2000 – 3000 CBM per month

Ván sợi/Gỗ dán (Plyboard/Plywood)

Loại sản phẩm:	Dùng sản xuất đồ nội thất và thương mại
Độ dày:	2.5mm tới 25mm
Kích cỡ (W x L):	8feet x 4feet (2440mm x 1220mm); 7feet x 4feet (2140mm x 1220mm); 6feet x 4feet (1830mm x 1220mm); 8feet x 3feet (2440mm x 920mm); 7feet x 3feet (2140mm x 920mm); 6feet x 3feet (1830mm x 920mm)
Độ ẩm:	12 – 16%
Dung sai độ dày:	+/- 0.2mm – 0.5mm

Các thông tin yêu cầu khác đối với nhà cung cấp tại Việt Nam khi chào hàng, đề nghị làm rõ:

Đối với nhà cung cấp Ván lạng:

- Tên công ty và thông tin liên lạc đầy đủ:
- Tên và thông tin chi tiết người liên hệ chính:
- Thời gian giao hàng:
- Phương thức thanh toán và Điều khoản & Điều kiện:
- Cảng Lô hàng xuất đi:
- Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O):
- Năng lực sản xuất mỗi tháng:
- Số lượng nhận đơn đặt hàng tối thiểu (MOQ):
- Số lượng tờ/bó trong 1 Container 40 feet :

Đối với nhà cung cấp Ván sợi/Gỗ dán

- Tên công ty và thông tin liên lạc đầy đủ:
- Tên và thông tin chi tiết người liên hệ chính:
- Thời gian giao hàng:
- Phương thức thanh toán và Điều khoản & Điều kiện:
- Cảng Lô hàng xuất đi:
- Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O):
- Năng lực sản xuất mỗi tháng:
- Số lượng nhận đơn đặt hàng tối thiểu (MOQ):
- Số lượng tờ/bó trong 1 Container 40 feet :
- Keo dán được sử dụng:
- Cốt/lõi sử dụng loại nguyên liệu gì:
- Loại ván lạng được sử dụng đối với mặt trước và mặt sau:
- Phẩm cấp/phân loại (A,B,C,...):
- Quy cách đóng gói:

Doanh nghiệp quan tâm, vui lòng liên hệ:

Mr. Sunil D Sharma
ISSME Global Business Section
INTERNATIONAL SOCIETY FOR SMALL AND MEDIUM
ENTERPRISES
PO Box 4354, Kalkaji HPO, New Delhi 110019, India
Tel.: +91-11-29993844
Fax: +91-11-29993845
Helpline: +91-8587000190
E-mail: exim@issmemail.org
WhatsApp/Zalo/Viber/Line/WeChat
Skype: [issmeorg](https://www.issme.org)
Websites: <https://www.issme.org>

CÔNG TY TNHH MODERNFORM CẦN NHÀ CUNG
CẤP GỖ HINOKI

Công ty TNHH Modernform đang thực hiện dự án và cần nhà cung cấp gỗ Hinoki để hoàn thiện công trình, với yêu cầu sau:

- + Sàn gỗ Hinoki: 11m²
- + Tường ốp gỗ Hinoki: dày 20mm : 55 m²

Doanh nghiệp quan tâm, vui lòng liên hệ:

Ms. Nguyễn Thị Hương
MODERNFORM COMPANY.,LTD
Địa chỉ: 9 floor, so 142 Doi Can, Ba Dinh, Hanoi
HP: 0914 790 890 - 0904 586 918
Tel: 84 -4 39747476 - ext 459
Fax :84 -4 39747479
Email: huongnguyen@modernform.com.vn
Skype: anhdan2717
W.modernform.com.vn

CÔNG TY EURASIA TRADING CO.LTD TẠI
BANGLADESH CÓ NHU CẦU NHẬP KHẨU CÁC LOẠI
GỖ: AZOBE, OKAN, LİM BALI, DABEMA, REDOAK,
NEWBIE VÀ BASRALOCUS:

Công ty Eurasia là công ty thương mại, đang có nhu cầu mua các loại gỗ sau:

1. *Azobe* - 500 m³
2. *Okan* - 300 m³
3. *Limbali* - 300 m³
4. *Dabema* - 300 m³
5. *Redoak* - 200 m³
6. *Newbie* - 200 m³
7. *Basralocus* - 100 m³

Hàng được giao tại cảng Chittagong tại Bangladesh, vui lòng
báo giá: net offer only to C&F

Doanh nghiệp có nhu cầu, vui lòng liên hệ:

Mr. Shariar Shuvo
Eurasia Trading Co.
Bangladesh
Tel : 880-2-8399771, 880-2-8399772, 880-2-8399787
Mob/Whatsap: 880-1789620-726, 880-1789167-587
Email : shuvo@eurasiabd.net
Skype: eurasiabd




WMF

国际木工展

China (Shanghai) International Furniture Machinery & Woodworking Machinery Fair



Joining hands with **CIFF Shanghai** for
a **smart & sustainable** woodworking future

Exhibitor Enquiry

 (852) 2516 3518

 WOOD@ADSALE.COM.HK

Visitor Enquiry

 (852) 2516 3510

 WOOD.PR@ADSALE.COM.HK

Concurrent Exhibition



上海家博会



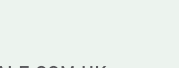
中国对外贸易广州展览总公司
CHINA FOREIGN TRADE FAIR ORGANIZATION GUANGZHOU GENERAL COME



ADSALE 有人

2018·9·10-13

National Exhibition and Convention Center (Hongqiao, Shanghai)



 @woodworkfair

 @WMF_SHWoodFair

 @WMF Fair

Pre-register for Privileges!

www.woodworkfair.com

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU
GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ CỦA VIỆT
NAM TRONG 5 THÁNG NĂM 2018

I. XUẤT KHẨU

- Theo số liệu của Tổng Cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ (G&SPG) của Việt Nam trong tháng 5/2018 đạt 728 triệu USD, tăng 5% so với tháng trước đó, và tăng 17,8% so với tháng 5/2017.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 501 triệu USD, tăng 5,7% so với tháng 4/2018 và tăng 11,21% so với cùng kỳ năm ngoái.

- 5 tháng đầu năm 2018, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của Việt Nam tiếp tục đà tăng trưởng so với cùng kỳ những năm trước, đạt 3,374 tỷ USD, tăng 11,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 2,351 tỷ USD, tăng 5,9% so với 5 tháng năm 2017, chiếm 69,67% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG của cả nước.

VIETNAM EXPORT AND IMPORT OF
WOOD AND WOOD PRODUCTS IN THE
FIRST FIVE MONTHS OF 2018

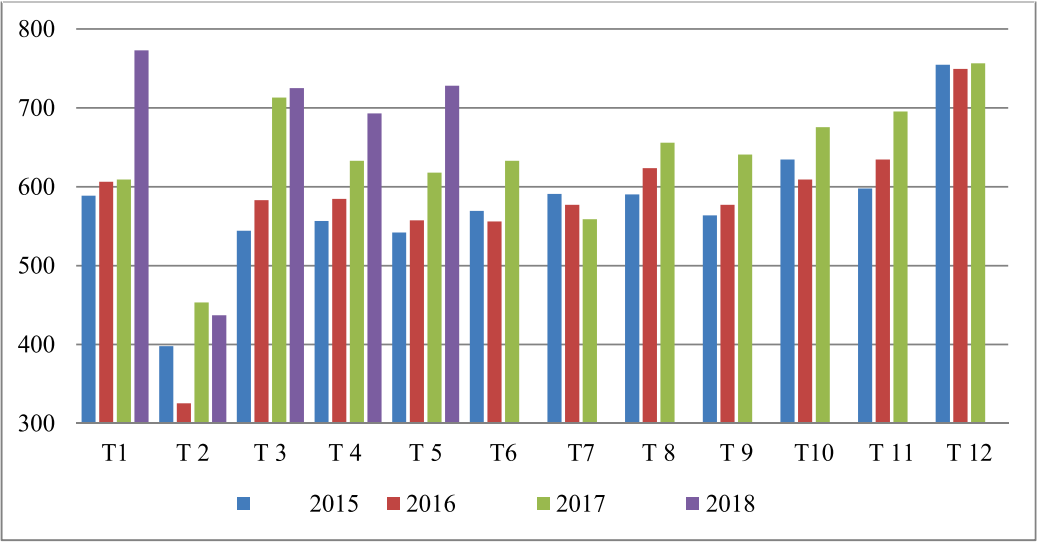
I. EXPORT

- According to the statistics from the General Department of Vietnam Customs, Vietnam’s export turnover of wood and wood products (W&WP) in in May 2018 achieved US\$728 million, increased by 5% compared with April 2018, and increased by 17.8% compared with the same period last year.

In which, the export turnover of wood products reached US\$501 million, up 5.7% compared with the previous month and up 11.21% compared with the same period last year.

- In the first five months of 2018, the W&WP export turnover of Vietnam continued to the growth compared with the same period last year, reached US\$3.374 billion, up 11.3% over the same period in 2018. In which, the export turnover of wood products reached US\$2.351 billion, up 5.9% over the same period last year, accounted for 69.67% of total export turnover of W&WP in the whole country.

Biểu đồ 1: Tham khảo kim ngạch xuất khẩu G&SPG của Việt Nam theo tháng trong giai đoạn 2015-2018
Chart 1: Reference to Vietnam export turnover of W&WP monthly in the period of 2015 - 2018
(ĐVT: Triệu USD/Unit: Million USD)



(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI),

- Trong tháng 5/2018, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt gần 326 triệu USD, tăng 10,4% so với tháng 4/2018. Trong đó kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 291 triệu USD, tăng 9,6% so với tháng trước.

- 5 tháng năm 2018, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt 1,451 tỷ USD, tăng 3,67% so với cùng

- FDI enterprises.

In May 2018, W&WP export turnover of FDI enterprises reached nearly US\$326 million, up 10.4% compared to the same period last year. In which, the export turnover of wood products achieved US\$291 million, up 9.6% compared to April 2017.

In the first five months of 2018, the export turnover of W&WP in FDI enterprises reached US\$1.451 billion, increased by 3.67%

kỳ năm ngoái, chiếm 43% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG của cả nước.

Trong đó kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 1,311 tỷ USD, tăng 4,14% so với cùng kỳ năm 2017, chiếm 55,8% tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ của cả nước.

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU:

Tháng 5/2018, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ, Australia, Canada tăng khá mạnh, lần lượt tăng 8,49%; 18,11% và tăng 35,62% so với tháng trước đó. Ngược lại, xuất khẩu sang thị trường Anh giảm tới 18,4% so với tháng 4/2018.

5 tháng năm 2018, Hàn Quốc là thị trường có mức tăng trưởng cao nhất trong hoạt động xuất khẩu G&SPG của Việt Nam, đạt 374 triệu USD, tăng tới 49,15% so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm 12% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG toàn ngành. Bên cạnh đó, mặc dù là thị trường lớn thứ 10 nhưng kim ngạch xuất khẩu G&SPG sang thị trường Malaysia lại tăng tới trên 100% so với cùng kỳ năm ngoái.

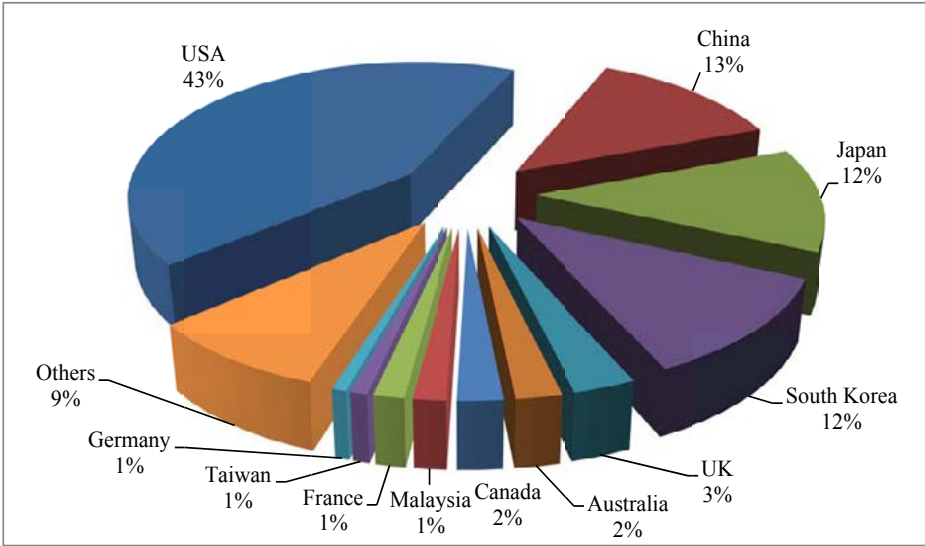
Bảng 1: Tham khảo một số thị trường xuất khẩu G&SPG của Việt Nam trong 5 tháng năm 2018
Table 1: Reference to some Vietnam’s export markets W&WP in the first five months of 2018

(ĐVT/Unit: 1.000 USD)					
Thị trường/Market	May 2018	Compared to April 2018 (%)	Compared to May 2017 (%)	First 5 months of 2018	Compared to 5 months of 2017 (%)
USA	310.600	8,49	17,86	1.362.483	11,40
China	93.839	-3,93	1,72	461.133	1,24
Japan	88.497	2,24	6,32	439.163	3,11
South Korea	85.361	5,33	64,60	374.194	49,15
UK	21.298	-18,40	-8,22	119.964	-2,76
Australia	15.630	18,11	29,43	66.764	11,22
Canada	15.498	36,52	13,47	63.625	5,40
France	10.472	1,44	29,74	54.268	24,56
Germany	5.035	-37,03	-29,61	47.153	-12,21
Malaysia	11.566	23,10	155,18	40.606	100,58
Netherlands	4.627	-19,96	-2,34	35.549	-0,70
Taiwan	5.875	-23,63	18,78	26.784	11,29
India	4.964	0,20	-17,93	23.452	0,60
Belgium	2.741	-25,36	31,14	15.442	17,82
Spain	2.486	-0,87	1,39	14.706	2,38
Italy	1.880	-32,60	40,75	14.074	-0,83
Thailand	3.087	1,81	96,08	13.467	65,56
Sweden	1.106	-38,03	-21,44	12.150	-16,90
Saudi Arabia	2.362	-1,02	22,63	11.047	38,81
Denmark	2.104	20,16	23,09	10.455	8,92
UAE	2.170	-25,07	-22,16	10.425	7,63
Singapore	1.870	-11,40	7,44	9.182	22,23
New Zealand	1.990	21,42	18,13	8.578	6,08
Poland	864	-13,39	107,26	7.628	12,16
Turkey	1.442	56,63	-8,72	7.396	57,25
Mexico	1.856	110,80	125,80	5.049	43,85
Cambodia	1.133	-14,47	153,77	4.954	60,72
South Africa	711	1,10	1,58	3.206	-13,38
Hong Kong	401	-58,23	-72,76	2.836	-58,77
Russia	446	-8,36	342,10	2.322	25,07
Kuwait	576	19,49	-21,12	2.283	-37,74
Greece	138	-73,09	-17,88	2.076	-25,29
Norway	370	103,69	-25,11	1.849	-10,00
Switzerland	109	-45,07	57,18	1.315	154,20
Portugal	57	-82,41	-68,62	1.231	0,84
Finland	168	-14,03	194,59	978	56,51
Czech	40	-68,59	189,28	911	120,61

(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

Biểu đồ 2: Tham khảo cơ cấu thị trường xuất khẩu G&SPG của Việt Nam trong tháng 5/2018
Chart 2: Reference to Vietnam's export market structure of W&WP in May 2018

(ĐVT: Triệu USD/Unit: Million USD)



(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

II. NHẬP KHẨU

KIM NGẠCH NHẬP KHẨU:

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải Quan, kim ngạch nhập khẩu G&SPG về Việt Nam trong tháng 5/2018 đạt gần 193 triệu USD, tăng 15,1% so với tháng 4/2018, xấp xỉ cùng kỳ năm ngoái.

5 tháng năm 2018, kim ngạch nhập khẩu G&SPG về nước ta đạt trên 879 triệu USD, tăng 0,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính đến hết tháng 5/2018, Việt Nam đã xuất siêu 2,477 tỷ USD trong hoạt động xuất – nhập khẩu G&SPG.

- Doanh nghiệp FDI

Tháng 5/2018, kim ngạch nhập khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt gần 55 triệu USD, tăng 17,11% so với tháng trước đó.

5 tháng năm 2018, kim ngạch nhập khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt trên 243 triệu USD, giảm nhẹ 1,16% so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm 27,68% tổng kim ngạch nhập khẩu G&SPG của cả nước.

THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU:

Tháng 5/2018, kim ngạch nhập khẩu G&SPG từ thị trường Trung Quốc và Thái Lan tăng rất mạnh so với tháng 4/2018, lần lượt tăng tới 36,3% và 25,3%. Ngược lại, kim ngạch nhập khẩu G&SPG từ thị trường Campuchia giảm tới 37,84% so với tháng trước đó.

5 tháng năm 2018, Trung Quốc tiếp duy trì là thị trường cung ứng G&SPG lớn nhất cho Việt Nam, tiếp đến là thị trường Hoa Kỳ, Campuchia và Thái Lan.

Bên cạnh đó, ba thị trường cung ứng G&SPG chủ lực khác như Chile, Đức, Brazil duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định.

II. IMPORT

IMPORT TURNOVER:

According to the statistics from the General Department of Vietnam Customs, the W&WP import turnover into Vietnam in May 2018 gained nearly US\$193 million, slightly increased by 15.1% compared with April 2018 and approximately the same period last year,.

In the first five months of 2018, the W&WP import turnover into our country reached over US\$879 million, increased by 0.4% over the same period in 2017. Up to May 2018, Vietnam had surplus US\$2.477 billion in the export-import of W&WP.

- FDI enterprises

In May 2018, the import turnover of W&WP in FDI enterprises achieved nearly US\$55 million, up 17.11% compared to last month.

In the first five months of 2018, the import turnover of W&WP in FDI enterprises achieved over US\$243 million, slightly down 1.16% compared to the same period last year, accounted for 27.68% of total W&WP import turnover in the whole country.

IMPORT MARKET:

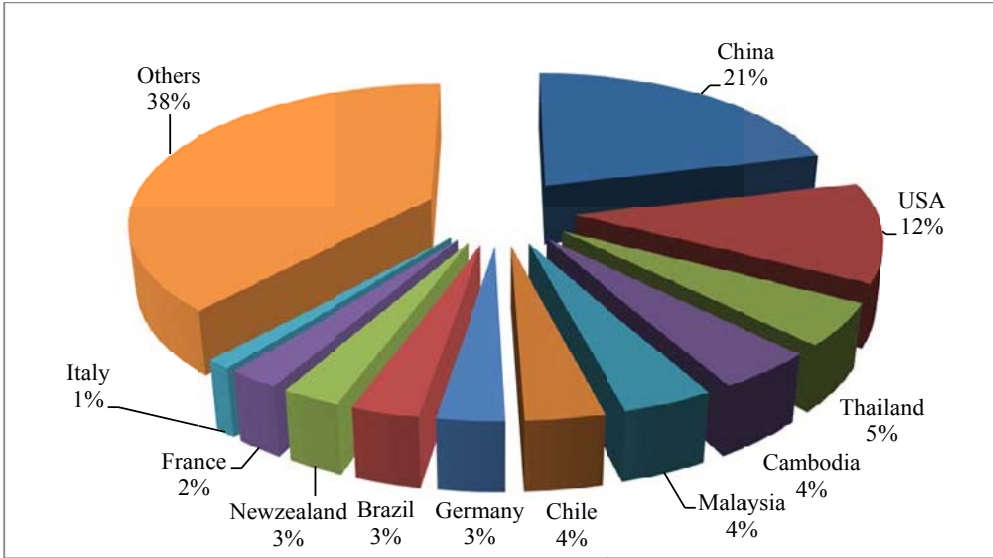
In May 2018, the W&WP import turnover from China and Thailand markets sharply increased over the previous month, respectively up 36.3% and 25.3%. In contrast, the W&WP import turnover from Cambodia decreased by 37.84% compared to April 2018.

In the first five months of 2018, China continuously maintained the largest W&WP supplying market for Vietnam, followed by the United States, Cambodia and Thailand.

In addition, three major supplying markets of W&WP such as Chile, Germany and Brazil maintained their steady growth.

Biểu đồ 3: Tham khảo cơ cấu thị trường cung ứng G&SPG cho Việt Nam trong tháng 5/2018
Chart 3: Reference to the supplying market structure of W&WP for Vietnam in May 2018

(ĐVT: Triệu USD/Unit: Million USD)



(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

Bảng 2: Tham khảo một số thị trường cung ứng G&SPG cho Việt Nam trong 5 tháng năm 2018
Table 2: Reference to some supplying markets of W&WP for Vietnam in the first five months of 2018

(ĐVT/Unit: 1.000 USD)

Thị trường/Market	May 2018	Compared to April 2018 (%)	Compared to May 2017 (%)	First 5 months of 2018	Compared to first 5 months of 2017 (%)
China	40.740	36,30	5,57	149.915	5,34
USA	22.335	6,89	-7,30	111.601	11,60
Cambodia	8.614	-37,84	-42,96	65.436	-49,00
Thailand	9.321	25,30	-11,13	40.256	-0,80
Malaysia	7.703	9,99	11,17	35.078	-12,75
Chile	6.746	6,38	64,25	33.520	27,56
Germany	5.804	13,26	-13,08	27.337	14,76
Brazil	5.714	-6,69	53,32	23.927	34,91
New Zealand	5.143	33,38	-4,10	21.907	-3,61
France	4.381	17,38	-10,71	21.454	12,41
Laos	1.788	-40,53	-34,93	11.091	32,32
Canada	2.133	15,23	150,45	11.060	51,04
Indonesia	1.685	28,61	8,84	7.614	-3,96
Italy	2.165	207,32	66,82	5.819	1,29
Finland	959	-38,77	-19,08	5.661	25,22
Sweden	996	54,39	-28,33	4.194	-32,67
Russia	853	67,10	-36,97	3.521	-22,72
South Korea	1.502	258,39	77,20	3.364	-27,01
Japan	909	24,64	39,82	3.338	1,68
Argentina	641	90,13	24,23	3.296	53,96
South Africa	392	-27,85	-31,61	3.051	71,02
Australia	893	144,73	48,77	2.344	42,09
Taiwan	759	112,05	72,71	2.207	32,02

(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)



BƯỚC ĐỆM THAM GIA VÀO THỊ THƯỜNG GỖ CÔNG NGHIỆP

WMF 2018

DIỄN RA TỪ NGÀY 10-13/9 TẠI TRUNG TÂM TRIỂN LÃM VÀ
HỘI NGHỊ QUỐC GIA Ở THƯỢNG HẢI, TRUNG QUỐC

Gỗ công nghiệp là loại nguyên liệu quan trọng hiện nay. Nó đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng về chất lượng sống, đồng thời bảo vệ tài nguyên rừng. Hiện tại, ngành công nghiệp gỗ tại Trung Quốc đang được tối ưu hóa và nâng cấp để mang lại các giá trị cao hơn cho các dây chuyền sản xuất đồ đạc và đồ nội thất bằng gỗ. Để phục vụ cho nhu cầu phát triển công nghiệp, Triển lãm quốc tế về Máy chế biến gỗ và thiết bị sản xuất đồ gỗ (WMF 2018), được tổ chức vào ngày 10-13/9 tại Trung tâm Triển lãm và Hội nghị Quốc gia ở Thượng Hải, Trung Quốc, sẽ đi sâu vào tất cả các khía cạnh của sản xuất gỗ công nghiệp và trưng bày các công nghệ hiện đại từ khắp nơi trên thế giới. Năm nay, WMF 2018 sẽ diễn ra cùng với Hội chợ Nội thất Quảng Châu

CIFF (Thượng Hải) để tạo nền tảng thông tin và nguồn lực ở cùng một địa điểm. Một loạt các máy móc và các giải pháp toàn diện sẽ được trưng bày nhằm hợp thành chuỗi công nghiệp đồng bộ hoạt động sản xuất chế biến gỗ.

KHU VỰC CHẾ BIẾN CHÍNH VÀ SẢN XUẤT TẤM VÁN

Theo các tiêu chí “Sản xuất thông minh, thân thiện với môi trường và an toàn, tối đa hóa nguyên liệu và cải tiến xanh”, khu chế biến chính và sản xuất tấm ván sẽ được thiết lập tại triển lãm WMF và giới thiệu nhiều công nghệ sáng tạo để sản xuất gỗ công nghiệp, bảo vệ gỗ, tận dụng nguyên liệu thông qua việc sản xuất sinh khối, bảo vệ môi trường, kiểm soát an toàn và đóng gói. Triển lãm cung cấp nền tảng thu thập thông tin thị trường và trao đổi thông tin cho

các bên liên quan khác nhau như nhà sản xuất máy móc và phụ kiện, nhà sản xuất sản phẩm gỗ, nhà sản xuất gỗ công nghiệp, đơn vị chế biến gỗ, nhà sản xuất giấy, đơn vị kinh doanh bất động sản, nhà thầu xây dựng và nhà thiết kế, cũng như các bộ phận quản lý các khu công nghiệp, cảng, lâm trường và các cơ sở nghiên cứu khoa học, v.v.

Triển lãm quy tụ hơn 100 thương hiệu tại 12 quốc gia và khu vực, bao gồm: DIEFFENBACHER, SIEMPELKAMP, VALMET, IMAL, PAL, GLOBUS, WEMHOENER, SUNDS, RAUTE, SUNDS, ANTHON, IMEAS, ANDRITZ, STEINEMANN, HYMMEN, HUNTSMAN, IPCO, BERNDORF, VYNCKE, KLUBER, SIEMENS, BOSCH REXROTH, POLYTECHNIK, RECALOR, SCHEUCH, STELA, TSI, GRECON, JGZMARK, LIGNAR, WOOD-MIZER, FOMA, YALIAN.



CÁC HỘI NGHỊ TIẾN HÀNH ĐỒNG THỜI VỚI THÔNG TIN NGÀNH VỀ GỖ CÔNG NGHIỆP

Một loạt các diễn đàn sẽ được tổ chức đồng thời tại WMF 2018, cung cấp cho khách tham quan thông tin ngành liên quan tới gỗ công nghiệp. Đó là “Diễn đàn về sản xuất gỗ công nghiệp”, “Hội nghị sáng tạo công nghệ và phát triển máy ván ép Trung Quốc” và “Hội nghị phát triển bền vững – Tương lai đồ gỗ thân thiện môi trường”. Tại các sự kiện này, các chuyên gia trong ngành và các diễn giả tên tuổi sẽ chia sẻ những hiểu biết và phân tích của họ để giúp cho khách thăm qua có được bước đột phá trong kỷ nguyên công nghiệp 4.0.

ĐĂNG KÝ NGAY ĐỂ TRUY CẬP WMF 2018 VÀ CIFF

Đăng ký trực tuyến tham dự WMF 2018 ngay trên trang web: www.woodworkfair.com. Khách truy cập đã đăng ký sẽ được ưu tiên tham gia vào các hội nghị đồng thời và được miễn phí tham gia cả hai triển lãm WMF và CIFF (tại Thượng Hải). Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng truy cập trang web của triển lãm và các phương tiện truyền thông xã hội. 

Vui lòng liên hệ với chúng tôi qua:

-  @woodworkfair
-  @ WMF Fair
-  @ WMF_SHWoodFair

Công ty Adsale Exhibition Services Ltd.



Liên hệ Đơn vị triển lãm
Trụ sở chính tại Hồng Kông
Ms. Winnie Cheng
Tel: (852) 2516 3518
Email: wood@adsale.com.hk

Liên hệ Truyền thông và khách tham quan
Trụ sở chính tại Hồng Kông
Ms. Rebecca Lam/Belinda Leung
Tel: (852) 2516 3510/ 3523
Email: wood.pr@adsale.com.hk

JULY 2018

4-6 Jul

Design Tokyo 2018. Design Product Fair
<http://www.designtokyo.jp/en/TO-EXHIBIT/DETAIL/Japan>
Tokyo

15-17 Jul

The Manchester Furniture Show 2018. Furniture and interiors show

AUGUST 2018

8-12 Aug

100% Design South Africa 2018. International showcase of inspirational designs & designers. Highlighting design in the residential, hospitality, office and product design industries. Including South African and international furniture, lighting, interior design, fabrics and product
h t t p s : / / www.100percentdesign.co.za/en.html
South Africa
Johannesburg

22-25 Aug

IWF 2018. International Woodworking Machinery & Furniture Supply Fair
<http://www.iwfatlanta.com/>
United States
Atlanta, GA

28-30 Aug

High Design – Home & Office Expo 2018. international event in furniture design. High Class Furniture, Customized Furniture and Complements, Designer Furniture and Objects, Design solutions for Kitchens and Bathrooms, Surfaces and Light Design and Automation. The Show is directed towards archit
<https://www.highdesignexpo.com/pt/home.html>
Brazil
Sao Paulo

SEPTEMBER 2018

10-13 Sep

CIFF Furniture Fair 2018. China International Furniture Fair
<http://www.ciff-sh.com/index.php?s=/Pc/Index/index/sid/9.html>
China
Shanghai

10-13 Sep

WMF + WMA 2018. International Exhibition on Woodworking Machinery and Furniture Manufacturing Equipment + International Exhibition on Woodworking Machinery Supplies and Accessories
<https://www.woodworkfair.com/WMF18/Home/lang-eng/Information.aspx>
China
Shanghai

11-14 Sep

FC. FMC 2018. Furniture Manufacturing and Supply China
<http://www.furniture-china.cn/en-us/fmc>
China
Shanghai

11-14 Sep

FC. Furniture China 2018. China International Furniture Exhibition
<http://www.furniture-china.cn/en-us/>
China
Shanghai

11-14 Sep

FC. Maison Shanghai 2018. Home decoration, household and design show
<http://ms.jjgle.com/en/>
China
Shanghai

16-18 Sep

FIM Future Interiors 2018. interiors manufacturing and components exhibition
h t t p : / / w w w . [futureinteriorsproducts.com/](http://www.futureinteriorsproducts.com/)
United Arab Emirates
Dubai



PEFC - Programme for the Endorsement of Forest Certification

PEFC: YOUR SOURCE FOR CERTIFIED TIMBER

Your customers require proof of legality and sustainability. PEFC, the world's largest forest certification system, offers you the largest supply.

Get PEFC Chain of Custody to source and sell certified, sustainable materials.

www.pefc.org/getcertified info@pefc.org

If you would like to add your event to our calendar. Please contact: caocamhp@gmail.com



Wooden Furniture
m a n u f a c t u r e r



Indoor - Outdoor - Metal furniture

TIENDAT FURNITURE CORPORATION

QUY NHON - VIET NAM



Available at www.tiendatquinhon.com.vn

The fully credible destination for whom paying much attention to Wooden Furniture...

National Way 1A - Area 7 - Bui Thi Xuan Ward- Quy Nhon City - Binh Dinh Province - Viet Nam